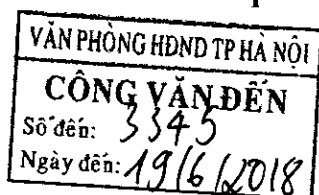


Số ~~160~~/BC-UBND

Hà Nội, ngày ~~18~~ tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018.



Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, UBND Thành phố đã ban hành Chương trình hành động số 34/CTr-UBND ngày 28/01/2018 với 188 nhiệm vụ cụ thể để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2018, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Chương trình; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 13/3/2018 về kiểm tra công tác giao kế hoạch KT-XH và dự toán ngân sách năm 2018 của các quận, huyện và Thị xã. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, đảm bảo an sinh xã hội... phục vụ Tết Nguyên đán.

2. Rà soát kết quả thực hiện các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI đề ra để tiếp tục có giải pháp trong chỉ đạo, điều hành đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu cả nhiệm kỳ. Tổ chức tổng kết, đánh giá 10 năm mở rộng địa giới hành chính Thủ đô. Chỉ đạo chuẩn bị tốt các nội dung, công việc phục vụ sơ kết các chương trình của Thành ủy, HĐND Thành phố, tiến tới sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI.

3. Xây dựng kế hoạch và quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện có hiệu quả chủ đề năm 2018: “*Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị*” và chỉ thị 06/CT-UBND ngày 16/4/2018 về tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy; tăng cường kiểm tra, giám sát thực thi công vụ; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính. Chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai kế hoạch ngay từ đầu năm, nhanh chóng bắt tay ngay vào công việc sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

4. Chỉ đạo bố trí lực lượng tuần tra và ứng trực đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trên những tuyến giao thông quan trọng, khu vực diễn ra các sự kiện chính trị, văn hóa, khu vui chơi, lễ hội... Tăng cường thực hiện các giải pháp phòng chống cháy nổ. Chỉ đạo quản lý tốt các hoạt động lễ hội; sắp xếp hàng quán, dịch vụ trông giữ xe, đảm bảo giao thông, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm tình trạng chèo kéo, ép giá, trộm cắp, cờ bạc..

5. Chỉ đạo duy trì tốt hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; đảm bảo cung cấp điện, nước, xử lý nước thải, vệ sinh môi trường, chiếu sáng và chỉnh trang đô thị; trồng và duy trì cây xanh, công viên, vườn hoa, thảm cỏ. Đẩy mạnh công tác quản lý và phát triển nhà; tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng. Tiến hành nghiên cứu xây dựng mô hình chính quyền đô thị, thành phố thông minh; triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2018 ngay từ đầu năm.

6. Môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, chỉ số PCI năm 2017 tăng 01 bậc, xếp thứ 13/63 tỉnh, thành phố, cao nhất từ trước đến nay. Tiếp tục khuyến khích khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo, phát triển doanh nghiệp. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nâng cao quy mô và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư xã hội, nhất là vốn đầu tư công; tăng cường hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp từ khâu đăng ký kinh doanh đến triển khai dự án và giải quyết, tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện. Chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vấn đề dân sinh bức xúc, phản ánh của báo chí và nhân dân...

7. Bảo đảm an sinh xã hội; thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo.

8. Tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ quốc tế, thúc đẩy đối ngoại toàn diện trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa... từng bước nâng cao vị thế Thủ đô, thúc đẩy thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá, phát triển du lịch và dịch vụ.

II. ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG KẾT QUẢ NĂM 2017 VÀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018.

1. Đánh giá bổ sung các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017.

Tại Kỳ họp thứ 5 HĐND Thành phố khóa XV, UBND Thành phố đã báo cáo ước thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến hết năm 2017. Trong những tháng cuối năm, các ngành, các cấp tiếp tục nỗ lực thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Tổng hợp kết quả đạt được cả năm cho thấy những nhận định, đánh giá đã báo cáo HĐND Thành phố cơ bản phù hợp, trong đó có thêm 01 chỉ tiêu vượt kế hoạch, nâng tổng số lên 7/20 chỉ tiêu vượt kế hoạch (đã báo cáo 6/20 chỉ tiêu vượt kế hoạch; nay thêm chỉ tiêu giảm hộ nghèo)¹; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 212.277 tỷ đồng, vượt dự toán 3,7% (đã báo cáo đạt 207.628 tỷ đồng, vượt dự toán 1,4%). Đáng chú ý là tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 7,31% (đã báo cáo 7,3%), kim ngạch xuất khẩu tăng 9,6% (đã báo cáo 8%, chỉ tiêu giao là 4%-5%), số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm 39 xã (đã báo cáo 30 xã, chỉ tiêu giao là 22 xã), số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 130 trường (đã báo cáo 100 trường, chỉ tiêu giao là 80 trường), giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều 0,67% (đã báo cáo 0,6%). Chỉ tiêu “xã đạt chuẩn quốc gia về y tế tăng thêm” đã báo cáo 24 xã, đến nay rà soát lại đạt 21 xã, còn 03 xã của huyện Mỹ Đức chưa đạt (*Chi tiết tại Phụ lục 1*).

2. Kết quả phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018

Bước vào năm 2018, phát huy kết quả đạt được và kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành từ đầu nhiệm kỳ, UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở, Ban, ngành và địa phương tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp theo

các Nghị quyết của Trung ương và Thành phố, ban hành sớm các kế hoạch, chương trình hành động, củng cố kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị... và đã đạt được những kết quả nổi bật như sau:

2.1. Về phát triển kinh tế

Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; thu hút đầu tư tiếp tục tăng, tổng vốn đầu tư xã hội tăng 9,9% so với cùng kỳ, ước đạt 128,9 nghìn tỷ đồng; các tổ chức tín dụng trên địa bàn hoạt động tốt, đảm bảo cung ứng vốn cho sản xuất kinh doanh; giá cả hàng hóa và dịch vụ ổn định; công nghiệp, thương mại và du lịch tăng mạnh so với cùng kỳ; nông nghiệp phát triển tốt, hướng vào chất lượng...

Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn 6 tháng đầu năm theo phương pháp tính mới tăng 7,07% (theo phương pháp cũ tăng 7,78%), cao hơn mức tăng 6 tháng đầu năm 2017 (6,64%), trong đó hầu hết các nhóm ngành tăng cao hơn cùng kỳ, cụ thể: dịch vụ tăng 7,04% (cùng kỳ: 6,47%); công nghiệp - xây dựng tăng 7,72%, (cùng kỳ: 7,14%), trong đó công nghiệp tăng 7,7%, xây dựng tăng 7,59%; nông - lâm - thủy sản tăng 2,99% (cùng kỳ: 2,92%). Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,82%, thấp hơn mức cùng kỳ (8,17%) chủ yếu do thuế nhập khẩu tăng chậm lại, kim ngạch nhập khẩu tăng thấp hơn mức cùng kỳ (7,1% so với cùng kỳ là 20,7%).

a) Sản xuất công nghiệp đạt kết quả tích cực; chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 8%², cao hơn mức 6,07% của 6 tháng năm 2017, trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 7,5%; Công nghiệp chế biến chế tạo tăng 8,1%; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt tăng 7,2%; Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,1%. Thành phố đã phê duyệt: Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp Thành phố Hà Nội đến năm 2020, có xét đến 2030; Đề án Phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng tới năm 2025; Đang xem xét hoàn thành thủ tục thành lập thêm 9 cụm công nghiệp³; phê duyệt Quy hoạch phát triển cơ sở kinh doanh khí trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2025, có xét đến năm 2030; Rà soát, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020, có xét đến năm 2035⁴.

b) Thị trường hàng hóa và dịch vụ tăng cao hơn mức cùng kỳ; tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán ra và doanh thu dịch vụ ước đạt 1.181 nghìn tỷ đồng, tăng 10,14%⁵ (cùng kỳ: 7,2%), trong đó: Thương nghiệp đạt 901,2 nghìn tỷ đồng, tăng 11,1%; Khách sạn nhà hàng đạt 27,3 nghìn tỷ đồng, tăng 10%; Du lịch lữ hành đạt 5,3 nghìn tỷ đồng, tăng 9,4%; Dịch vụ đạt 247,4 nghìn tỷ đồng, tăng 6,7%. Tổng mức bán lẻ ước đạt 236,3 nghìn tỷ đồng, tăng 9,51%.

Giá cả thị trường ổn định, chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm tăng khoảng 3,23%-3,34%, thấp hơn cùng kỳ (3,86%). Cung ứng hàng hóa phát triển tốt, đáp ứng đa dạng nhu cầu nhân dân; không xảy ra hiện tượng thiếu hàng và tăng giá đột biến trong các dịp cao điểm do chủ động dự trữ hàng hóa, kiểm soát, nắm bắt chặt chẽ tình hình giá cả và tổ chức tốt hệ thống phân phối, nhất là các khu vực nông thôn, các xã miền núi, khu công nghiệp⁶... Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống gian lận thương mại tiếp tục được tăng cường⁷. Đề án thí điểm quản lý các cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn các quận nội thành

được thực hiện; đến nay đã có 577/887 cửa hàng cửa hàng được cấp biển nhận diện, đạt tỷ lệ 65,1%⁸.

Thành phố tiếp tục khuyến khích phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ văn minh, hiện đại; đã rà soát quy hoạch mạng lưới chợ; đẩy mạnh thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các chợ đầu mối; tiến hành phân hạng và phê duyệt nội quy hoạt động cho 05 siêu thị; tăng cường giải tỏa chợ cóc, chợ tạm nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự giao thông và phòng chống cháy nổ, đã hoàn thành giải tỏa 151/213 chợ và đang thực hiện đối với 62 chợ còn lại.

- **Hoạt động tín dụng, ngân hàng** trên địa bàn ổn định, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế xã hội; nợ quá hạn được kiểm soát ở mức 2,82% tổng dư nợ. Trong 6 tháng đầu năm, vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn ước đạt 2,81 triệu tỷ đồng, tăng 6,43% so với 31/12/2017⁹; dư nợ cho vay ước đạt 1,72 triệu tỷ đồng, tăng 7,33% so với thời điểm 31/12/2017¹⁰.

- **Kim ngạch xuất khẩu** tiếp tục tăng trưởng, ước 6 tháng đạt 6,16 tỷ USD, tăng 10,4% cùng kỳ¹¹; tuy nhiên mức tăng trưởng có chậm hơn so với cùng kỳ năm 2017 (12,1%). Nguyên nhân chủ yếu là một số nhóm hàng có tỷ trọng lớn không giữ được đà tăng trưởng so với cùng kỳ, trong khi một số nhóm hàng xuất khẩu giảm¹². Trong đó, xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng trưởng chậm lại¹³ (Chi tiết tại Phụ lục 4).

- **Kim ngạch nhập khẩu** ước đạt 15 tỷ USD¹⁴, tăng 7,1%, thấp hơn mức cùng kỳ (20,7%), trong đó hầu hết các mặt hàng nhập khẩu đều có xu hướng chững lại, trừ nhập khẩu xăng dầu và vật tư, nguyên liệu¹⁵. Cá biệt, một số mặt hàng nhập khẩu giảm mạnh như phân bón và nhóm hàng hóa khác¹⁶ (Chi tiết tại Phụ lục 5).

- **Vận tải** duy trì tốc độ tăng trưởng khá, đảm bảo lưu thông hàng hóa và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân; tổng doanh thu ước đạt 47,4 nghìn tỷ đồng, tăng 10,2%, cao hơn cùng kỳ (7,2%), trong đó: vận tải hàng hóa ước đạt 16,3 nghìn tỷ đồng, tăng 8,7% (cùng kỳ: 7,9%); vận tải hành khách ước đạt 7,7 nghìn tỷ đồng, tăng 9,8% (cùng kỳ: 7,1%); các hoạt động hỗ trợ vận tải ước đạt 23,4 nghìn tỷ đồng, tăng 11,4% (cùng kỳ: 6,8%)¹⁷.

- **Ngành du lịch** tiếp tục tăng mạnh do thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến và quảng bá du lịch trong và ngoài nước. Lượng khách quốc tế có lưu trú đến Thủ đô đạt 2,21 triệu lượt, tăng 27% (nếu gộp cả khách không lưu trú đạt 3,07 triệu lượt, tăng 26%); đáng chú ý, khách đến với mục đích du lịch, nghỉ dưỡng tăng 34% so cùng kỳ, chủ yếu bằng đường hàng không (tăng 30,9%)¹⁸. Lượng khách du lịch nội địa được duy trì; 6 tháng đầu năm khách nội địa có lưu trú ước đạt 5,63 triệu lượt, tăng 14,6%. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 39,2 nghìn tỷ đồng, tăng 9,3%. Công suất sử dụng phòng khách sạn trung bình đạt 66,4%, tăng 2,8% so với cùng kỳ; tăng 4,12% so với đầu năm 2018.

c) **Sản xuất nông nghiệp** 6 tháng đầu năm cơ bản thuận lợi, giá nông sản ổn định, tuy nhiên sản lượng vụ đông giảm so với cùng kỳ¹⁹ do giảm diện tích gieo trồng (thực hiện được 31,1 nghìn ha, giảm 18,93%)²⁰ trong khi năng suất tăng chậm²¹. Sản lượng hoa, cây cảnh tăng 24,6% và chiếm tỷ trọng lớn trong vụ đông (47%), giá cả tăng khá so với cùng kỳ đã góp phần cho tăng trưởng của ngành nông nghiệp.

- Tổng diện tích vụ xuân giảm 3,2% so với năm trước, đạt 114,9 nghìn ha, trong đó diện tích các loại cây có hạt và tinh bột giảm trong khi diện tích rau, cây gia vị và dược liệu tăng²². Công tác phòng bệnh được tăng cường và thời tiết thuận lợi nên cây trồng vụ xuân tăng trưởng tốt. Công tác bảo vệ rừng và trồng mới rừng được thực hiện tốt.

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản tương đối ổn định; không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm²³. Mặc dù giá đầu ra tăng không nhiều so với cùng kỳ nhưng do chi phí đầu vào cơ bản ổn định nên quy mô đàn vật nuôi được duy trì và tăng nhẹ so với cùng kỳ (ngoại trừ chăn nuôi lợn)²⁴. Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và liên kết sản xuất tiếp tục được Thành phố quan tâm khuyến khích²⁵.

- Công tác thủy lợi, quản lý đê điều và phòng chống thiên tai tiếp tục được quan tâm, triển khai sớm và chủ động. Đã tổ chức thực hiện tốt các phương án phòng chống hạn vụ đông xuân năm 2017-2018; phối hợp, điều tiết đảm bảo cung cấp nước phục vụ sản xuất trong khung thời vụ tốt nhất. Các ngành và địa phương đã tổng kết công tác phòng chống thiên tai năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018; xây dựng phương án hộ đê, phòng chống úng ngập và đảm bảo an toàn hồ đập trong mùa mưa, bão năm 2018.

d) Thu hút đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được UBND Thành phố quan tâm chỉ đạo toàn diện. Thành phố đẩy mạnh xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án mới, đồng thời tích cực đôn đốc các cơ quan chuyên môn hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện dự án. Các chỉ số tổng hợp về năng lực cạnh tranh và cải cách hành chính năm 2017 tiếp tục tăng hạng và giữ vị trí cao so với các tỉnh, thành phố: Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đứng vị trí 13/63 (tăng 01 bậc); Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) đứng vị trí 2/63 (tăng 01 bậc). Tổ chức Hội nghị “Hà Nội 2018 - hợp tác đầu tư và phát triển” ngày 17/6/2018.

- Tổng vốn đầu tư xã hội ước thực hiện 128,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,9%; thu hút đầu tư nước ngoài ước đạt 1,2 tỷ USD, tăng 9,4%; lũy kế đến nay có 4.325 dự án FDI còn hiệu lực, tổng vốn 27,94 tỷ USD, trong đó đã giải ngân khoảng 15,4 tỷ USD²⁶. Các dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách ước thực hiện 60 dự án, tổng mức đầu tư ước đạt 80 nghìn tỷ đồng, giảm 38% về số dự án nhưng tăng 19% về vốn; có 15 dự án điều chỉnh quy mô vốn, tăng 2,5 nghìn tỷ đồng. Đối với các dự án theo hình thức PPP, đã phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi 01 dự án, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 02 dự án, nâng tổng số dự án đầu tư theo hình thức PPP đang thực hiện lên 12 dự án, tổng mức đầu tư 28,4 nghìn tỷ đồng (hiện còn 95 dự án PPP đang hoàn thiện thủ tục, TMĐT ước tính 270 nghìn tỷ đồng).

- Khuyến khích thành lập doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân được quan tâm chỉ đạo toàn diện; đã trình HĐND Thành phố xem xét, phê duyệt đề án phát triển doanh nghiệp và khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh thành công ty; duy trì thực hiện 100% hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng, đồng thời đảm bảo thời gian xử lý các thủ tục hành chính liên quan trong vòng 03 ngày (trừ giải thể doanh nghiệp). Ước tính trong 6 tháng đầu năm 2018, có 12,1 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, tổng vốn đăng ký 124 nghìn tỷ đồng, giảm 3% về số lượng nhưng tăng 31% về vốn so với cùng kỳ; có 1,940 doanh nghiệp hoạt động trở lại, giảm 1,5% so

cùng kỳ; 4.310 doanh nghiệp đăng ký ngừng hoạt động, *tăng 51% cùng kỳ*; thực hiện thủ tục giải thể 720 doanh nghiệp, *tăng 31,4% so cùng kỳ*. Tính đến hết tháng 6/2018, toàn Thành phố có tổng số khoảng 251.460 doanh nghiệp.

đ) Tài chính, ngân sách

- Ngay từ đầu năm, Thành phố đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách, nhất là các khoản nợ thuế, nợ tiền sử dụng đất... Thu NSNN 6 tháng đầu năm ước đạt 120 nghìn tỷ đồng, đạt 50,4% dự toán, tăng 19% so với cùng kỳ; trong đó: thu từ dầu thô 1,5 nghìn tỷ đồng, đạt 80,2% dự toán, tăng 23,7% so với cùng kỳ; thu nội địa 111,2 nghìn tỷ đồng, đạt 51,4% dự toán, tăng 21,9% so với cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 7,3 nghìn tỷ đồng, đạt 36,6% dự toán, bằng 87,1% so với cùng kỳ. Khoản thu từ xuất nhập khẩu giảm do tác động của một số chính sách lớn có hiệu lực từ năm 2018²⁷.

- Chỉ đạo điều hành chi ngân sách đúng quy định, tiết kiệm, đáp ứng nhiệm vụ chi thường xuyên cũng như đột xuất. Đã kịp thời xây dựng và ban hành cơ chế tài chính theo các chính sách mới; trình HĐND Thành phố xem xét quyết nghị một số cơ chế tài chính đáp ứng tình hình mới. Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm ước thực hiện 31,1 nghìn tỷ đồng, đạt 32,7% dự toán, tăng 18,7% so với cùng kỳ, trong đó: chi đầu tư phát triển 14,2 nghìn tỷ đồng, đạt 33,6% dự toán, tăng 26,7%, các khoản chi thường xuyên 16,8 nghìn tỷ đồng, đạt 38,2% dự toán và tăng 10,6%. Chỉ đạo khẩn trương triển khai các thủ tục đầu tư, thi công và giải ngân vốn XDCB ngay từ đầu năm, đến nay giải ngân vốn XDCB toàn Thành phố ước thực hiện 13,2 nghìn /40.791 tỷ đồng, đạt 32,5% dự toán, tăng 27,5% cùng kỳ.

- Chỉ đạo tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ công tác thoái vốn, sắp xếp, cổ phần hóa tại các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn. Đến nay đã quyết định chuyển sang công ty cổ phần 56/56 doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch giai đoạn 2011-2015; giải quyết vướng mắc hậu cổ phần hóa giai đoạn trước năm 2011 tại 04 doanh nghiệp. Đối với kế hoạch giai đoạn 2016-2020, đã hoàn thành cổ phần hóa 01 doanh nghiệp (Tổng công ty Thương mại Hà Nội); tiếp tục thực hiện quy trình cổ phần hóa tại 14 doanh nghiệp; hoàn thành thoái vốn nhà nước đầu tư tại 03 doanh nghiệp và thoái vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại 21 doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện thoái vốn tại 75 doanh nghiệp.

e) Quản lý và phát triển đô thị:

- **Về quy hoạch:** Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện 11 quy hoạch phân khu (QHPK) và quy hoạch chung (QHC), các quy hoạch chi tiết (QHCT) hai bên tuyến đường và thiết kế đô thị²⁸; triển khai lập 25 đồ án quy hoạch phân khu sau khi quy hoạch chung các huyện, đô thị vệ tinh được phê duyệt²⁹, đồng thời đẩy nhanh tiến độ các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch khác. Đã phê duyệt 04/04 nhiệm vụ lập đồ án quy hoạch trọng điểm chủ trương mời tư vấn nước ngoài³⁰; xây dựng 16/20 hồ sơ ý tưởng quy hoạch các khu chung cư cũ, hiện đang xem xét để đánh giá, trưng bày lấy ý kiến người dân đối với 05 hồ sơ ý tưởng.

- **Trật tự, an toàn giao thông cơ bản được đảm bảo;** tổ chức tốt các phương án phân luồng, tăng cường lực lượng kiểm tra, quản lý và bổ sung phương tiện vận tải phục vụ Tết Nguyên đán, dịp nghỉ lễ 30/4, 1/5... và các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội³¹; đảm bảo tối ưu lưu thông phương tiện tại các điểm có công trình thi

công³², thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo lưu thông phương tiện trong giờ cao điểm; đã xử lý được 02/37 điểm ùn tắc giao thông. Tiếp tục quan tâm phát triển giao thông công cộng, đầu tư mới phương tiện và mở mới các tuyến xe buýt; thí điểm một số phương thức quản lý vận tải mới như: bố trí 06 điểm dừng đón trả khách cho xe taxi tại 2 tuyến phố Lý Thường Kiệt và Trần Hưng Đạo; thí điểm quản lý 25.780 xe hợp đồng dưới 9 chỗ theo hình thức Uber, Grab...

Tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện các đề án, đề án, quy hoạch, kế hoạch và quy định về lĩnh vực giao thông trên địa bàn³³. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các công trình giao thông trọng điểm; đã khởi công xây dựng đường trên cao và mở rộng đoạn đi bằng trên vành đai 2 từ Cầu Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Sở.

- **Trật tự đô thị** được duy trì thường xuyên; kế thừa kết quả đạt được năm 2017, Ban chỉ đạo 197 và các ngành, các cấp tiếp tục tuyên truyền kết hợp kiểm tra, nhắc nhở và xử lý vi phạm trật tự đô thị, lấn chiếm lòng đường, hè phố, các điểm trông giữ phương tiện, đặc biệt tại các khu vực trung tâm, lễ hội và nơi diễn ra các sự kiện văn hóa, chính trị... từng bước đi vào nếp sống của nhân dân.

- **Công tác cấp nước sạch được đặc biệt quan tâm.** Ước đến hết tháng 6/2018, tỷ lệ dân cư được cung cấp nước sạch khu vực 12 quận nội thành đạt xấp xỉ 100%, khu vực nông thôn đạt 52%³⁴ (chỉ tiêu năm 2018 là 55%). Đã hoàn thành nâng công suất nhà máy nước mặt Bắc Thăng Long - Vân Trì lên 100.000 m³/ngày đêm; đưa vào vận hành giai đoạn 1 Nhà máy nước Ba Vì công suất 10.000 m³/ngày đêm; triển khai dự án cấp nước Dương Nội công suất 30.000m³/ngày đêm... kịp thời bổ sung nguồn cấp nước hiện tại, đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho nhân dân trong mùa hè. Các dự án cấp nước nguồn theo Quy hoạch³⁵ và dự án mạng cấp nước sạch nông thôn tiếp tục được Thành phố đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư để triển khai đúng tiến độ.

- **Thoát nước và xử lý nước thải được duy trì tốt:** xây dựng và triển khai Kế hoạch bảo đảm thoát nước, chống úng ngập khu vực nội thành trong mùa mưa; chỉ đạo bảo dưỡng, sửa chữa các trạm bơm tiêu thoát nước, nạo vét mương, cống đảm bảo tiêu thoát nước mùa mưa bão³⁶; ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải. Đã hoàn thành công tác cải tạo môi trường nước hồ Hoàn Kiếm và tiếp tục thực hiện đối với hệ thống hồ trên địa bàn³⁷. Tiến độ xây dựng và giải quyết tồn tại về trạm xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động còn khó khăn, đến nay đạt 55,8% (chỉ tiêu năm 2018 đạt 60,5%; năm 2020 đạt 100%)³⁸.

- **Công tác vệ sinh môi trường** được đổi mới phương thức mới, tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ theo hướng tăng cường cơ giới hóa, kết hợp tuyên truyền vận động nhân dân bỏ rác đúng giờ, đúng nơi quy định. Đã đưa vào hoạt động 02 điểm nghiền phế thải xây dựng; hoàn thành đưa vào quản lý, vận hành trên 100 nhà vệ sinh công cộng bằng vốn xã hội hóa. Đến cuối tháng 6/2018, tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 98% tại 12 quận nội thành và thị xã Sơn Tây, khu vực nông thôn đạt 88%. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu xử lý chất thải rắn³⁹ bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại, tránh phát sinh ô nhiễm môi trường thứ cấp; đồng thời tiếp tục hoàn thiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô.

- Công tác hạ ngầm đường dây được đẩy nhanh tiến độ; hiện đang tiến hành thi công hạ ngầm đợt 2, gồm 56 tuyến phố; đến nay, các doanh nghiệp điện lực đã thi công hoàn thành tại 41/56 tuyến phố⁴⁰; các doanh nghiệp viễn thông đã thi công hoàn thành 31/56 tuyến⁴¹; đang thi công 02 tuyến; hiện còn 15/17 tuyến phố chưa thi công⁴².

- **Công tác quản lý, duy trì cây xanh, công viên, vườn hoa, thảm cỏ** được quan tâm đầu tư theo hướng hiện đại, giảm công chăm sóc và tăng độ phủ cây xanh. Chương trình trồng 1 triệu cây xanh được đẩy nhanh tiến độ; ước 6 tháng đầu năm trồng mới 351 nghìn cây, nâng tổng số cây xanh đã trồng theo Chương trình lên 843 nghìn cây, đạt 84,3%. Đã trồng bổ sung cây keo tại các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ trên địa bàn. Chỉ đạo kịp thời cắt, tỉa cây xanh trước mùa mưa bão 2018⁴³. Tổ chức xây dựng “Đề án Quy hoạch, quản lý và phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2025”.

- **Tình hình trật tự xây dựng:** Công tác quản lý, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng tiếp tục được tăng cường, nhất là các dự án sử dụng vốn nhà nước, công trình có quy mô lớn, phức tạp, có ảnh hưởng lớn tới an toàn cộng đồng. Đội Thanh tra xây dựng các quận, huyện, thị xã đã tiến hành kiểm tra 9.051 công trình, phát hiện và lập hồ sơ vi phạm 606 trường hợp⁴⁴; UBND cấp xã, cấp huyện đã xử lý vi phạm 443 trường hợp⁴⁵; đang tiếp tục giải quyết, xử lý theo thẩm quyền 163 trường hợp; ban hành 528 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính 5,11 tỷ đồng, thu nộp ngân sách 4,82 tỷ đồng. Đối với các công trình tồn đọng qua các năm 2015-2016, đã xử lý, giải quyết được 351/409 trường hợp.

Chỉ đạo liên ngành phối hợp xử lý nhà đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng. Đối với 132 trường hợp tồn đọng từ trước năm 2005 (tập trung chủ yếu tại các quận Tây Hồ, Hai Bà Trưng, Thanh Xuân), đã giải quyết được 12 trường hợp và đang tiếp tục xử lý 120 trường hợp⁴⁶. Đối với 211 trường hợp phát sinh sau thời điểm trên (trong đó 8 trường hợp phát sinh trong năm 2017), đã xử lý 147 trường hợp, còn 64 trường hợp tập trung xử lý trong năm 2018.

- **Công tác quản lý và phát triển nhà** tiếp tục được Thành phố quan tâm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về chính sách, pháp luật. Đã tổ chức rà soát, đánh giá và xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở thương mại giai đoạn 2018-2020; rà soát nhà ở xã hội phục vụ việc xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội, trong đó xem xét thí điểm đầu tư các khu đô thị nhà ở xã hội tập trung trên nguyên tắc cân đối tỷ lệ tổng thể quy mô nhà ở thương mại toàn Thành phố.

Xây dựng cơ chế, chính sách khung và kế hoạch cải tạo xây dựng lại chung cư cũ; đôn đốc 19 đơn vị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chi tiết cải tạo chung cư cũ. Đã kịp thời kiểm tra và bố trí đủ căn hộ tái định cư để phục vụ tạm cư cho các nhà nguy hiểm cấp D trên địa bàn quận Ba Đình.

Về nhà ở tái định cư, đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong phát triển và quản lý quỹ nhà tái định cư trên địa bàn Thành phố đến năm 2020; rà soát, xây dựng thí điểm cơ chế đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại để tạo lập quỹ nhà ở tái định cư; kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư các dự án đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà tái định cư xây dựng kế hoạch tiến độ thực

hiện. Triển khai xây dựng phần mềm quản lý nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội. Tổ chức khắc phục tồn tại về phòng cháy chữa cháy tại các nhà chung cư tái định cư; tăng cường kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính trong công tác quản lý, sử dụng nhà chung cư theo Nghị định 139/2017/NĐ-CP⁴⁷.

- **Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai trên địa bàn;** đẩy nhanh tiến độ việc thực hiện dự án tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thành phố Hà Nội; đã hoàn thành trình phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020); đã được Thủ tướng phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020. Tiến hành rà soát, tổng hợp xây dựng kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2018 và giai đoạn 2018-2020 của từng quận, huyện, Thị xã và Trung tâm phát triển quỹ đất Hà Nội; đến nay đã đấu giá được 2.981/13.710 tỷ đồng, đạt 21,74% kế hoạch.

Hoàn thành giao đất dịch vụ diện tích 329,9 ha, với 38.710/63.717 hộ, đạt 60,75%. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁴⁸.

- **Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án về lĩnh vực môi trường, khoáng sản, tài nguyên.** Tổ chức quản lý, vận hành các trạm quan trắc tự động nước, không khí Nam Sơn, Sóc Sơn và các trạm quan trắc nước, không khí tự động trên địa bàn Thành phố. Xây dựng, công bố danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ và giải pháp thực hiện... Triển khai xây dựng đề án xử lý chất thải y tế nguy hại giai đoạn 2016-2020; đề án thu gom, xử lý chất thải nguy hại đến năm 2020, định hướng 2025; các nhiệm vụ thuộc đề án bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020, định hướng 2030.

Đã hoàn thành dự thảo đề án thăm dò, đánh giá trữ lượng và chất lượng khoáng sản đối với 26 điểm khai thác cát trên sông Hồng, làm cơ sở đấu giá quyền khai thác theo quy định, dự kiến tổ chức đấu giá 5 điểm trong năm 2018. Rà soát, kiểm tra và xác định các 187 “điểm đen” về ô nhiễm và bức xúc về môi trường thuộc 21/30 quận, huyện, Thị xã. Các kế hoạch, chương trình bảo vệ môi trường tiếp tục được quan tâm thực hiện⁴⁹.

g) Tích cực thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới. Đã kịp thời phân bổ các nguồn vốn thực hiện Chương trình 02-CTr/TU của Thành ủy; tổ chức Hội đồng thẩm định đi thăm tra, chấm điểm và hoàn thiện thủ tục công nhận 39 xã đạt chuẩn năm 2017.

Đến nay Thành phố Hà Nội được Chính phủ công nhận 04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 22,2%. Có 294/386 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 76,16% tăng 12,7%; trong số 92 xã còn lại, có 56 xã đạt và cơ bản đạt từ 15-18 tiêu chí, còn 36 xã đạt và cơ bản đạt từ 10-14 tiêu chí.

Đời sống nông dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2017 đạt 38 triệu đồng/năm (năm 2016 là 36 triệu đồng/năm). Cơ sở hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư, 100% đường trục xã, liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa; 95% đường liên thôn được bê tông hóa; 91% đường ngõ xóm và 50% đường giao thông trục chính nội đồng được cứng hóa; 100% các hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn; có 319/386 xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí về Trường học; 377/386 xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí về thủy

lợi; 357/386 xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa; 100% số xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí về nhà ở dân cư.

2. Văn hóa và xã hội

a) Thông tin, truyền thông

- **Công tác ứng dụng công nghệ thông tin** trong hoạt động của cơ quan nhà nước được triển khai đồng bộ, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến; đến nay, đã đưa vào hoạt động 502/1.915 dịch vụ công trực tuyến (trong đó: 333 dịch vụ mức 3 và 169 dịch vụ mức 4), chiếm 26,2% tổng số dịch vụ công của cơ quan hành chính Thành phố. Đã triển khai các thủ tục để tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ với Hệ thống dịch vụ công trực tuyến dùng chung.

Đẩy mạnh các hoạt động trao đổi, hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước để xây dựng chính quyền điện tử và thành phố thông minh; tạo điều kiện cho một số doanh nghiệp tiếp cận, triển khai thí điểm các ứng dụng thông minh như: hệ thống cung cấp thông tin đa chức năng; giải pháp thanh toán điện tử... Chuẩn bị các tài liệu, nội dung yêu cầu để triển khai Trung tâm điều hành thông minh Thành phố và phát triển các ứng dụng thông minh trong lĩnh vực nông nghiệp, giao thông, an ninh công cộng...

- **Hoạt động thông tin tuyên truyền** được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, kịp thời thông tin đến nhân dân về kết quả phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô⁵⁰... Tổ chức tốt chương trình “Phổ sách xuân Mậu Tuất 2018” và duy trì hoạt động của Phổ sách nhằm góp phần nhân rộng văn hóa đọc trong nhân dân Thủ đô. Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Sắp xếp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Đài truyền thanh phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố”. Phối hợp với cơ quan trung ương rà soát, xử lý các nội dung vi phạm pháp luật trên mạng internet, thu tín hiệu truyền hình vệ tinh trái phép...

- **Về bưu chính, viễn thông:** Công tác thông tin, liên lạc được đảm bảo thông suốt, không xảy ra tình trạng nghẽn mạng trong dịp Tết Nguyên đán. Tổ chức triển khai, xây dựng các trạm BTS thân thiện môi trường kết hợp điểm thông tin đa năng. Đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông xây dựng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Triển khai rà soát, lắp đặt wifi công cộng miễn phí tại các dự án nhà ở công nhân; đã lắp đặt hệ thống wifi miễn phí tại khu nhà ở công nhân xã Kim Chung, huyện Đông Anh. Tiến hành thanh thải cáp viễn thông tại các tuyến phố đã triển khai hạ ngầm đợt 1 năm 2017 và đẩy nhanh tiến độ triển khai các tuyến công trình ngầm đợt 2.

b) Hoạt động văn hóa, thể thao; tổ chức và quản lý các lễ hội, sự kiện

- Xây dựng và ban hành 03 quy hoạch, 07 Đề án, và 02 quy chế theo danh mục các đề án, quy hoạch thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao⁵¹. Triển khai tới toàn bộ các Sở, Ban, ngành, quận, huyện, Thị xã thực hiện 2 bộ quy tắc ứng xử trong cơ quan Thành phố và nơi công cộng.

- Thực hiện tốt các hoạt động trang trí, tuyên truyền, biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể thao phục vụ chính trị trên địa bàn Thành phố trong các dịp lễ, Tết, kỷ niệm của đất nước và Thành phố... Tổ chức tốt các hoạt động phục vụ Tết Nguyên đán 2018 đảm bảo an toàn, vui tươi; các chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật đầu năm phong phú, đa dạng, hiện đại. Công tác quản lý lễ hội đầu năm được tăng

cường, giám sát chặt chẽ đặc biệt là tại các địa phương có lễ hội trọng điểm như Mỹ Đức, Sóc Sơn, Đông Anh, Sơn Tây, Ba Vì, Đông Đa... không còn những hành động gây phản cảm trong dư luận.

- Nhiều hoạt động sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao đã được tổ chức ở quy mô lớn, thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân như: lễ hội giao lưu văn hóa kỷ niệm 45 năm quan hệ ngoại giao Việt - Nhật; “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân”; Lễ phát động giải chạy báo Hà Nội mới mở rộng lần thứ 45 vì hòa bình năm 2018 với 7.000 người tham gia tại khu vực quảng trường Sân vận động quốc gia Mỹ Đình... Thí điểm tổ chức Lễ hội đua thuyền rồng Hà Nội mở rộng năm 2018 tại Hồ Tây, được nhân dân đồng tình, đánh giá tích cực. Nhiều chương trình đã trở thành hoạt động thường niên được công chúng đón nhận như: Chương trình Countdown đếm ngược diễn ra vào đêm giao thừa Tết Dương Lịch; Chương trình biểu diễn âm thanh ánh sáng; chương trình lễ hội giao lưu văn hóa Việt - Nhật, trưng bày hoa Anh đào; chương trình ngày chạy Olympic... Đã xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra "Lời kêu gọi thi đua ái quốc" (11/6/1948-11/6/2018).

- Thực hiện rà soát, bổ sung, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy trình và nâng cao chất lượng bình xét công nhận danh hiệu văn hóa đảm bảo thực chất, không hình thức. Thực hiện tốt bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa; đa dạng hành Chỉ thị về việc bảo tồn di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn Thành phố. Hoạt động đón khách tham quan tại các di tích diễn ra an toàn, văn minh; lượng khách tham quan cao hơn cùng kỳ năm trước; doanh thu phí, lệ phí ước đạt hơn 60% kế hoạch.

- Lĩnh vực thể thao tiếp tục đóng góp nhiều thành tích quan trọng cho thể thao Việt Nam trên các đấu trường quốc tế và khu vực. Tính đến 15/5/2018, thể thao Hà Nội đã đạt tổng số 452 huy chương gồm 307 huy chương trong nước, 145 huy chương quốc tế; trong đó có một số huy chương vàng tại các giải thi đấu lớn⁵². Tổ chức trao thưởng, động viên kịp thời cho các huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao tại các giải thi đấu thể thao trong nước, quốc tế năm 2017. Rà soát lực lượng vận động viên để tập huấn và tham gia Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII.

c) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

- Duy trì tốt hệ thống giáo dục và đào tạo, chất lượng giáo dục tiếp tục được giữ vững. Thực hiện rà soát, điều chỉnh bổ sung Quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng cao về cả số lượng và chất lượng⁵³.

- Tiếp tục triển khai đào tạo thí điểm hệ song bằng cho 07 trường THCS công lập với 350 chỉ tiêu tuyển sinh⁵⁴. Hà Nội tiếp tục là đơn vị dẫn đầu về số lượng và chất lượng giải trong kỳ thi học sinh giỏi THPT Quốc gia với kết quả 133 học sinh đoạt giải, trong đó: 10 giải nhất; 38 giải nhì; 43 giải ba; 42 giải khuyến khích. Tại giải khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, đoàn Hà Nội đạt tổng cộng 24 giải, trong đó: 02 giải nhất; 08 giải nhì; 06 giải ba và 08 giải tư.

- Chỉ đạo khẩn trương triển khai kế hoạch xây dựng trường chất lượng cao và trường chuẩn quốc gia năm 2018 theo định hướng đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, chuẩn hóa, đồng bộ, hiện đại; đã rà soát, đánh giá và công nhận lại 25/187 trường

đạt chuẩn quốc gia. Đến nay, toàn Thành phố có 1.373/2.641 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 52%, trong đó khối công lập là 1.337/2.155 trường, đạt tỷ lệ 63,7%⁵⁵. Tiến hành khảo sát thực trạng 1.270 trường tiểu học và THCS, xác định 3.720 khu nhà vệ sinh cần cải tạo hoặc xây mới với kinh phí dự kiến gần 466 tỷ đồng để xây dựng phương án, lộ trình tổng thể nhằm đảm bảo vệ sinh, sức khỏe cho học sinh⁵⁶.

d) Công tác y tế, an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe nhân dân

- **Công tác khám chữa bệnh:** Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện quy trình khám, chữa bệnh, quy trình chuyên môn, kỹ thuật gắn với thực hiện tốt quản lý chất lượng bệnh viện tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh đến khám, điều trị, rút ngắn thời gian chờ đợi của bệnh nhân. Triển khai kế hoạch thực hiện gói dịch vụ y tế cơ bản, quản lý sức khỏe cá nhân, quản lý bệnh không lây nhiễm gắn với mô hình phòng khám bác sỹ gia đình năm 2018⁵⁷. Ước 6 tháng đầu năm, lập được 3.755 nghìn hồ sơ trên hệ thống phần mềm quản lý sức khỏe, đạt 50%; số phòng khám bác sỹ gia đình đạt 103 phòng, đồng thời lập danh sách và cử đi học 144 bác sỹ gia đình. Triển khai Đề án đào tạo cán bộ chuyên sâu chuyên ngành nội soi tiêu hóa và phẫu thuật nội soi tiêu hóa ngành Y tế giai đoạn 2017-2020. Duy trì hoạt động sàng lọc phát hiện ung thư sớm đại trực tràng, miễn phí cho người dân Thủ đô từ 40 tuổi trở lên. Đã tiến hành nghiệm thu 2 phần mềm: Quản lý sức khỏe toàn dân và Tầm soát ung thư sớm để phục vụ triển khai diện rộng.

Số giường bệnh kế hoạch năm 2018 đạt 11.010 giường, tăng thêm so với năm 270 giường; công suất sử dụng giường bệnh tính theo giường kế hoạch là 105%. Tình trạng quá tải xảy ra cục bộ ở một số khoa của một số bệnh viện thành phố: khoa Sơ Sinh, Nội - BV Xanh Pôn; khoa Ngoại - Bệnh viện Thanh Nhàn, BV Phụ Sản Hà Nội. Công tác quản lý hành nghề y được tư nhân được thực hiện tốt⁵⁸. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khám chữa bệnh được đẩy mạnh⁵⁹.

- **Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tăng tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế (BHYT).** Trong 6 tháng đầu năm, toàn Thành phố cấp mới và trả sổ BHXH được 392.886 sổ, hoàn thành 80% kế hoạch; có 6.367.422 người tham gia BHYT, tăng 482.404 người, tăng 8,1% so cùng kỳ 2017; tỷ lệ bao phủ BHYT ước đạt 84,4%.

- **Phòng chống dịch bệnh** được chủ động triển khai sớm và đồng bộ nên các ca mắc dịch bệnh chuyển mùa đều giảm so với cùng kỳ. Từ đầu năm đến nay, toàn Thành phố ghi nhận: Sốt xuất huyết Dengue 95 trường hợp mắc, giảm 670 trường so với cùng kỳ năm 2017 và không có tử vong; Sốt phát ban 167 trường hợp mắc, không có tử vong; tay chân miệng 356 trường hợp mắc, không có tử vong; Ho gà 20 trường hợp mắc, không có tử vong. Không ghi nhận các dịch bệnh như dại, liên cầu lợn, não mô cầu đồng thời cũng không ghi nhận các trường hợp cúm nguy hiểm như Cúm A (H5N6), Cúm A (H7N9)...

- **Công tác an toàn thực phẩm (ATTP)** tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện, nhất là trong dịp Tết Nguyên Đán và các khu vực lễ hội. Tập trung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; phổ biến các văn bản hướng dẫn thực hiện, các kiến thức về ATTP tới các nhóm đối tượng người quản lý, người sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng thực phẩm bằng nhiều hình thức và phương pháp.

Công tác thanh tra, kiểm tra ATTP được tăng cường trên diện rộng⁶⁰. Trong 6 tháng đầu năm, đã tiến hành kiểm tra hơn 111,2 nghìn lượt cơ sở, phát hiện 26,3 nghìn cơ sở vi phạm ATTP, phạt tiền 7.221 cơ sở với số tiền phạt trên 38 tỷ đồng. Phát huy hiệu quả xe kiểm nghiệm nhanh chuyên dụng về ATTP.

Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình, mô hình điểm về ATTP dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố có kiểm soát; tăng cường kiểm soát bữa cỗ tập trung đông người; phát huy hiệu quả mô hình cảnh báo nhanh về ATTP. Duy trì 60 chuỗi liên kết ATTP (rau, thịt, hoa quả). Xây dựng thí điểm tuyến phố dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố tại phố Văn Cao, quận Hà Đông và quận Cầu Giấy để đảm bảo ATTP có kiểm soát.

- **Chỉ đạo tập trung quyết liệt hoàn thành tiến độ xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế** và kế hoạch duy trì tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2018; đã hoàn thành thẩm định đạt 21/24 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2017. Triển khai 4 xã xây dựng trạm Y tế điểm theo chỉ đạo của Bộ Y tế⁶¹.

- **Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình:** Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung Ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Tiếp tục chuyển trọng tâm từ mục tiêu dân số - KHHGĐ sang mục tiêu dân số và phát triển. Triển khai đồng bộ các giải pháp Giảm tỷ suất sinh thô, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh; tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án “Sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh”; xây dựng và triển khai Kế hoạch “Nâng cao thể lực, tầm vóc người Hà Nội”, đề án “Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi”. Kết quả 6 tháng đầu năm, tỷ số giới tính khi sinh đạt 113 trẻ trai/100 trẻ gái, tỷ lệ sàng lọc trước sinh 81,2%, sàng lọc sơ sinh 78,4%.

đ) An sinh xã hội được đảm bảo

- **Công tác việc làm - an toàn lao động:** Đã kịp thời xây dựng và ban hành các kế hoạch, chương trình về công tác lao động, việc làm⁶². Ước 6 tháng đầu năm, đã giải quyết việc làm cho 89.000/152.000 lao động, đạt 58,5% kế hoạch, bằng cùng kỳ năm 2017; xét duyệt vay vốn Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm với số tiền 578 tỷ đồng, tạo việc làm cho 21.900 lao động; các đơn vị hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã đưa 1.450 người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài⁶³. Công tác đảm bảo an toàn lao động tiếp tục được tăng cường quản lý⁶⁴.

- **Công tác lao động - tiền lương - bảo hiểm xã hội** cho người lao động tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và tuyên truyền sâu rộng cho người lao động, người sử dụng lao động. Tổ chức triển khai các quy định mới của Luật Bảo hiểm xã hội (có hiệu lực từ 01/01/2018); đôn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng phương án lao động khi cổ phần hoá, sắp xếp lại doanh nghiệp... Ước trong 6 tháng đầu năm, toàn Thành phố đã tiếp nhận đăng ký 176 bản thoả ước lao động tập thể, 237 bản nội quy lao động.

- Về giáo dục nghề nghiệp, trong 6 tháng đầu năm toàn Thành phố tuyển sinh và đào tạo cho hơn 44 nghìn lượt người, đạt 24,5% kế hoạch; đào tạo theo đặt hàng

của doanh nghiệp hơn 5 nghìn học viên; tổ chức thành công hội thi tay nghề Thành phố và tham gia thi tay nghề quốc gia đạt giải nhất toàn đoàn⁶⁵.

- **Thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội.** Đã tiếp nhận hồ sơ và giải quyết chế độ ưu đãi cho khoảng 15.500 trường hợp người có công. Riêng trong dịp Tết Nguyên đán, toàn Thành phố đã tặng 1.293.890 suất quà cho đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo và cận nghèo, người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, công nhân viên chức lao động đã nghỉ hưu, mất sức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn... với tổng kinh phí 429,75 tỷ đồng, tăng 1,76 tỷ đồng so với Tết 2017, trong đó quà từ cộng đồng, xã hội là 160.060 suất, trị giá 70,97 tỷ đồng, chiếm 16,5% (tăng 51,97 tỷ đồng so với Tết năm 2017).

- Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch giảm nghèo năm 2018; xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ xây, sửa nhà ở cho hộ nghèo, tổng kinh phí hỗ trợ gần 200 tỷ đồng, với tổng số 4.341 hộ nghèo (tăng 295 hộ so với dự kiến tại Kế hoạch); ước 6 tháng đầu năm thực hiện xây, sửa được 75% nhà⁶⁶. Tổ chức thành công Chương trình “Vòng tay nhân ái”, qua đó hỗ trợ 21 tỉnh với 13,8 tỷ đồng; vận động các đơn vị, doanh nghiệp hỗ trợ xây sửa nhà hộ nghèo Thành phố với số tiền 50,3 tỷ đồng. Đã bố trí kinh phí bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để thực hiện cho vay theo Chương trình 02-Ctr/TU của Thành ủy số tiền 250 tỷ đồng và cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở giai đoạn 2 số tiền 101,15 tỷ đồng trong năm 2018. Từ đầu năm đến nay, đã cấp cấp 249 thẻ xe buýt miễn phí cho người khuyết tật; thẻ BHYT cho 296.370 người nghèo và các đối tượng BTXH. Tiếp nhận 261 đối tượng BTXH và người lang thang vào nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội. Ban phục vụ lễ tang Hà Nội đã thực hiện 8.169 ca hỏa táng, tỷ lệ hỏa táng của Thành phố đạt gần 60%.

- **Công tác phòng chống tệ nạn xã hội:** Xây dựng và triển khai các kế hoạch phòng chống tệ nạn xã hội năm 2018⁶⁷. Triển khai thực hiện một số nội dung Đề án “Vận động toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, cảm hoá, giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư” đến năm 2020; Đề án tổ chức dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy.

Các cơ sở cai nghiện ma túy của Thành phố dự kiến trong 6 tháng đầu năm tiếp nhận 572/700 người cai nghiện bắt buộc, đạt 81,7% kế hoạch; Cai nghiện tự nguyện cho 795/2.000, đạt 39,7% KH năm; tiếp nhận 1.193 người, đạt 59,7% KH năm; tiếp nhận 251 người lưu trú chờ TAND ra quyết định cai nghiện bắt buộc; tiếp nhận điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone cho 11 người (giảm 15 người so với cùng kỳ năm 2017). Các xã, phường, thị trấn tổ chức cai nghiện cho 237/300 người, đạt 79% KH. 03 cơ sở cai nghiện tự nguyện tiếp nhận 182 lượt người, giảm 102 người so với cùng kỳ năm 2017.

- **Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới:** Đã ban hành Kế hoạch ngăn ngừa và trợ giúp trẻ em bị bạo hành, xâm hại trên địa bàn; Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn Thành phố năm 2018. Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Dự án Hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực quốc gia phòng ngừa giảm thiểu lao động trẻ em. Chỉ đạo các quận,

huyện, thị xã tăng cường kiểm tra, khắc phục những khó khăn, đẩy mạnh thực hiện Quyết định 34/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em. Đã tiếp nhận và xử lý 07 thông tin trẻ em bị xâm hại; hiện 100% trẻ em trong các vụ việc trên đều được tư vấn, hỗ trợ và đã ổn định về sức khỏe, tâm lý.

e) Khoa học và công nghệ

- Triển khai Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm cấp Thành phố *"Những luận cứ khoa học để đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố (2015-2020), định hướng phát triển Thủ đô giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030"*. Thành phố ban hành Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 về việc phê duyệt danh mục 79 nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo phương thức tuyển chọn bắt đầu thực hiện năm 2018, trong đó có 2 đề án, 62 đề tài và 15 dự án sản xuất thử nghiệm; đã tiếp nhận và mở 86 hồ sơ của các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn. Tổ chức xét và quyết định công nhận 167 sáng kiến, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đề tài nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới của 148 cá nhân phục vụ xét các danh hiệu thi đua cấp Nhà nước và thành phố.

- Hoàn thành dự thảo Chương trình phát triển tài sản sở hữu trí tuệ giai đoạn 2025; hướng dẫn 18 tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục, tiến trình bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp; cấp Giấy chứng nhận 06 tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ; cấp Giấy phép cho 45 cơ sở X-quang y tế, 25 Chứng chỉ nhân viên bức xạ. Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng được thực hiện tốt⁶⁸.

3. Công tác cải cách hành chính, nội chính, đối ngoại

a) Công tác cải cách hành chính:

- Thành phố quyết liệt chỉ đạo tăng cường cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả quản trị hành chính; ban hành kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước năm 2018, xác định rõ 05 mục tiêu trọng tâm; tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số CCHC năm 2017 của Thành phố và các Sở, ngành, quận, huyện, Thị xã... Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2017 tăng 02 bậc, xếp thứ 56/63 tỉnh, thành phố.

- Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tiếp tục được đẩy mạnh toàn diện. Đã ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch rà soát, đánh giá, kiểm soát, kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC⁶⁹ năm 2018. Thành phố đã thông qua phương án đơn giản hóa đối với 61 TTHC thuộc 07 lĩnh vực quản lý nhà nước; công bố một số TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế của Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Y tế... Đến nay, tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp, các ngành thuộc Thành phố là 1.915 thủ tục. Thành phố là tỉnh/thành đầu tiên ban hành quy định về việc thực hiện cơ chế "một cửa" và "một cửa liên thông" đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, hợp tác xã có cung ứng dịch vụ công.

- Tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành ở tất cả các ngành, các cấp. Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện 02 Kế hoạch của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII⁷⁰. Thành phố đã trình Thủ tướng Chính phủ cho phép thí điểm tổ chức Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị thuộc UBND quận, huyện, thị xã; Đề án tổ chức mô

hình Trung tâm Y tế - Dân số (trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Y tế và Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) và giao UBND quận, huyện, thị xã quản lý; thực hiện sáp nhập Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ Thành phố (trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ) vào Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đầu tư Thành phố; ban hành kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố; thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về nước sạch trên địa bàn Thành phố... Đẩy mạnh giao tự chủ chi thường xuyên các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực, đến nay đã thực hiện được 108 đơn vị với 8.761 biên chế; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đăng ký kế hoạch tự chủ giai đoạn 2017-2021 làm cơ sở giảm chi ngân sách, giảm biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động⁷¹. Thực hiện chuyển đổi 05 đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần⁷².

b) Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Trong 6 tháng đầu năm, các cơ quan hành chính Thành phố tiếp 7.944 lượt công dân; các cơ quan hành chính Thành phố đã tiếp thường xuyên 13.331 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo⁷³, trong đó có 206 lượt đoàn đông người⁷⁴. Tiếp nhận và xử lý 20.089 đơn các loại⁷⁵; thụ lý theo thẩm quyền 2.131 vụ khiếu nại, tố cáo, đã giải quyết 1.800 vụ, đạt tỷ lệ 84,46%; số vụ còn lại đang trong thời hạn giải quyết theo quy định pháp luật. Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, vi phạm trong quản lý trật tự xây dựng, quản lý, sử dụng đất đai, tài chính của chính quyền cơ sở... Kết quả giải quyết: khiếu nại đúng 48 vụ (3,81%); khiếu nại sai 920 vụ (73,20%); khiếu nại có đúng có sai 123 vụ (9,78%); rút đơn khiếu nại, hòa giải thành 166 vụ (13,21%); Tố cáo đúng 61 vụ (11,23%); tố cáo sai 361 vụ (66,48%), Tố cáo có đúng có sai 115 vụ (21,17%); dừng xét 06 vụ (1,12%). Qua giải quyết đã kiến nghị thu hồi 293 triệu đồng và 1.082 m² đất; trả cho công dân 990 triệu đồng và 1.306 m² đất; chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm 22 tập thể và 11 cá nhân để xảy ra sai phạm. Chuyển cơ quan điều tra 03 vụ.

Thanh tra Thành phố và thanh tra các sở, ngành, quận, huyện, thị xã đã triển khai 211 cuộc thanh tra (gồm: 128 cuộc theo kế hoạch và 83 cuộc đột xuất), trong đó, kỳ trước chuyển sang 52 cuộc, thành lập mới trong kỳ 159 cuộc; kết thúc thanh tra tại đơn vị 71 cuộc, đã ban hành kết luận 83 cuộc thanh tra. Nội dung thanh tra tập trung vào các lĩnh vực: quản lý, sử dụng đất đai, giao đất; việc quản lý và sử dụng vốn, việc thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Thành phố; việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN... Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi 8,343 tỷ đồng, xử phạt vi phạm hành chính 22,046 tỷ đồng, kiến nghị xử lý 3,3 ha đất, kiểm điểm trách nhiệm 09 tập thể và 41 cá nhân có vi phạm. Riêng Thanh tra Thành phố triển khai và thực hiện 31 cuộc thanh tra hành chính (kế hoạch: 15; đột xuất: 16); đã ban hành kết luận 20 cuộc thanh tra, kiến nghị thu hồi 1,4 tỷ đồng, kiểm điểm trách nhiệm 05 tập thể và 03 cá nhân có vi phạm.

Ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng⁷⁶; đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện công khai bản kê khai tài sản thu

nhập; xây dựng và triển khai kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng năm 2018.

c) An ninh, quốc phòng được giữ vững và tăng cường; trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo

- Lực lượng chức năng đã bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu trọng điểm, hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; các đoàn khách quốc tế, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn Thủ đô, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán... không để xảy ra khủng bố, phá hoại, phát tờ rơi, truyền đơn, khẩu hiệu phản động; không để xảy ra tập trung đông người tuân hành trái pháp luật.

- Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp tấn công, trấn áp, truy nã tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; duy trì có hiệu quả các tổ công tác 141, 142, các tổ cảnh sát bảo vệ, lực lượng hướng dẫn, tuần tra đảm bảo an toàn giao thông... Phạm pháp hình sự giảm 403 vụ so với cùng kỳ năm 2017, tuy nhiên số vụ trọng án tăng 10 vụ so với cùng kỳ⁷⁷. Phạm pháp về kinh tế tăng 7% về số vụ so với cùng kỳ năm 2017⁷⁸; số người sử dụng, nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố giảm 442 người so với cùng kỳ⁷⁹.

- Công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ tiếp tục được tăng cường, trọng tâm là tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho mọi người dân; siết chặt công tác quản lý, tập trung kiểm tra, xử lý khắc phục tồn tại vi phạm ở những địa bàn, lĩnh vực, cơ sở trọng điểm về cháy, nổ; duy trì lực lượng sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Kết quả, số vụ cháy và thiệt hại đều giảm so với cùng kỳ năm 2017; đã xảy ra 411 vụ cháy, (trong đó có 11 vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng), giảm 41 vụ so với cùng kỳ năm 2017, làm 04 người chết và 09 người bị thương; thiệt hại về tài sản ước tính trên 263 tỷ đồng và 1,8 ha rừng, giảm hơn 50 tỷ đồng so với cùng kỳ⁸⁰. Nguyên nhân xảy ra cháy chủ yếu do sự cố thiết bị điện (244 vụ, chiếm 59,4%) và sơ xuất khi sử dụng lửa (62 vụ, chiếm 15,1%).

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, trực cứu hộ, cứu nạn; nắm chắc tình hình địa bàn; Bộ Tư lệnh Thủ đô đã triển khai 05 đợt/35 ngày trực cao điểm với tổng quân số ứng trực 386.825 lượt người; bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng và kịp thời huy động lực lượng, phương tiện ứng phó hiệu quả các tình huống thiên tai, cháy nổ. Chỉ đạo 02 Sở, ngành và 12 quận, huyện làm tốt công tác chuẩn bị diễn tập khu vực phòng thủ năm 2018; đến nay đã hoàn thành diễn tập tại 05 quận huyện, đạt kết quả tốt. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2018, tổ chức giao nhận quân đủ 3.455/3.455 chỉ tiêu, đạt 100% kế hoạch. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 2, 3, 4 đảm bảo chất lượng.

d) Công tác đối ngoại được Lãnh đạo Thành phố tiếp tục quan tâm đẩy mạnh, từng bước nâng cao vị thế Thủ đô, đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút đầu tư, quảng bá du lịch... Trong 6 tháng đầu năm 2018, Lãnh đạo Thành phố đã tiếp hơn 130 đoàn khách quốc tế đến chào xã giao, tìm hiểu hợp tác kinh doanh và đầu tư tại Hà Nội, trong đó có 03 đoàn thăm và làm việc chính thức⁸¹. Thành phố Hà Nội tiếp tục chủ động tăng cường và mở rộng quan hệ quốc tế, thúc đẩy đối ngoại toàn diện trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa; tham gia và tổ chức nhiều hoạt động song phương,

đa phương giữa Thủ đô Hà Nội với các quốc gia, thành phố và các tập đoàn lớn trên thế giới. Hà Nội tiếp tục là thành viên tích cực trong các hoạt động của các tổ chức quốc tế liên đô thị như ANMC21, CityNet, Metropolis, AIMF, Hiệp hội các thành phố lịch sử lâu đời... Quan hệ giữa Thủ đô Hà Nội với đối tác các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác quan trọng tiếp tục được cải thiện, đóng góp vào công tác đối ngoại chung của quốc gia thông qua nhiều sự kiện ngoại giao, hợp tác trong 6 tháng đầu năm, điển hình như: chương trình kỷ niệm 68 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc; Lễ hội giao lưu văn hóa Nhật Bản nhân kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản; các sự kiện trong chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Hàn Quốc; Tuần lễ thời trang Việt Nam - Italia 2018; Hội nghị Thượng đỉnh hợp tác tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS) lần thứ 6 và Hội nghị Cấp cao hợp tác khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia lần thứ 10 (CLV 10)...

4. Nhận xét chung:

Với sự chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự cố gắng của toàn thể nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018 đạt được kết quả toàn diện: Kinh tế tăng trưởng cao hơn cùng kỳ, GRDP tăng 7,07% (cùng kỳ 6,64%); môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, chỉ số PCI tăng 01 bậc đứng thứ 13/63 tỉnh, thành phố, cao nhất từ trước đến nay; giá cả thị trường ổn định, chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp hơn cùng kỳ (khoảng 3,23%-3,34%; cùng kỳ là 3,86%); du lịch tiếp tục phát triển, thu hút khách quốc tế tăng mạnh; thu ngân sách tăng cao, nhất là thu nội địa; quản lý đô thị được đẩy mạnh; công tác chiếu sáng, chỉnh trang đường phố được đổi mới; quản lý hệ phố, vệ sinh môi trường được duy trì; tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè giảm; xây dựng nông thôn mới tiếp tục triển khai tích cực; dịch bệnh được kiểm soát tốt; Tết Nguyên Đán diễn ra yên bình, phấn khởi với nhiều nét mới, nhiều tiến bộ trong công tác chăm lo Tết cho nhân dân; công tác giảm nghèo được sự quan tâm của cả chính quyền và cộng đồng; kế hoạch xây, sửa nhà cho người nghèo đảm bảo tiến độ. Chất lượng giáo dục tiếp tục nâng cao, hội nhập quốc tế về giáo dục được đẩy mạnh. Các lĩnh vực văn hoá tiếp tục phát triển, công tác lễ hội được quản lý tốt hơn năm trước. Quốc phòng được củng cố; an ninh chính trị, trật tự xã hội được đảm bảo; đối ngoại được mở rộng.

5. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục, cụ thể:

- Tiến độ triển khai một số công trình trọng điểm và giải ngân XDDB còn chậm, nguyên nhân chủ yếu do 05 Ban quản lý dự án của Thành phố chưa thật sự chủ động, tích cực đẩy nhanh tiến độ các dự án; ngoài ra, còn một số dự án vướng GPMB dẫn đến tiến độ giải ngân chậm.

- Thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu giảm, nguyên nhân chính là do tác động của một số chính sách lớn có hiệu lực từ năm 2018 (Thực hiện theo lộ trình cắt giảm thuế quan của các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết với nước ngoài: Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN; Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc; Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc;...)

- Lĩnh vực chế biến nông sản, giết mổ gia súc, gia cầm và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm chưa nhiều. Nguyên nhân chủ yếu là chưa có những chính sách mạnh mẽ để khuyến khích, thu hút đầu tư trong nông nghiệp.

- Hiện tượng ùn ứ giao thông vẫn xảy ra, nhất là tại các tuyến phố có công trình đang thi công, các tuyến xuyên tâm, tuyến tập trung nhiều các khu đô thị, cơ quan, trường học. Nguyên nhân chủ yếu do ý thức tham gia giao thông của người dân còn hạn chế, trong khi lòng đường một số tuyến phố bị thu hẹp phục vụ công tác thi công các dự án đầu tư. Ngoài ra, công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị có lúc, có nơi chưa kịp thời, chưa kiên quyết nên ý thức chấp hành trật tự an toàn giao thông chậm chuyển biến.

- Trật tự xây dựng đô thị có nhiều chuyển biến tích cực nhưng kết quả chưa vững chắc; Vi phạm về trật tự xây dựng vẫn còn những diễn biến phức tạp; một số công trình vi phạm tồn đọng chưa được xử lý dứt điểm; số công trình vi phạm mới vẫn ở mức cao, nhất là vi phạm xây dựng trên đất nông nghiệp, đất công.

- Tiến độ xây dựng trạm xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp đang hoạt động còn chậm (hiện mới đạt 55,8%; mục tiêu 2018 đạt 60,5%, cả nhiệm kỳ là 100%).

- Công tác quản lý vận hành sử dụng nhà chung cư tái định cư, nhà chuyên dùng có tiến bộ nhưng vẫn còn bất cập liên quan đến sửa chữa trang thiết bị sử dụng chung, thang máy, PCCC, chống thấm, đột, tranh chấp quỹ bảo trì...

- Xếp hạng chỉ số PAPI còn thấp (56/63), cần sự nỗ lực rất lớn để hoàn thành chỉ tiêu vào top 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước. Nguyên nhân chủ yếu do một bộ phận cán bộ, công chức làm việc chưa hết trách nhiệm; có lúc, có nơi còn gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp.

- Tình hình khiếu kiện tập trung đông người còn diễn biến phức tạp; một số vụ việc chậm được giải quyết và chưa dứt điểm. Xuất hiện một số vấn đề lợi dụng tôn giáo làm ảnh hưởng đến an ninh nông thôn. Công tác phòng cháy chữa cháy bước đầu có chuyển biến tích cực song vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ; nguyên nhân chủ yếu là ý thức phòng cháy và chữa cháy của người dân còn thấp.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

Trong 6 tháng cuối năm 2018 và thời gian tiếp theo, kinh tế thế giới được dự báo phục hồi tích cực, tăng trưởng sẽ cao hơn năm 2017, nhất là các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu bên cạnh các nền kinh tế mới nổi vẫn duy trì tăng trưởng cao như Trung Quốc, Ấn Độ, ASEAN⁸² cũng sẽ ảnh hưởng tích cực đến tăng trưởng của Việt Nam và Thành phố Hà Nội, tuy nhiên, vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro⁸³. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; các điểm nóng địa chính trị tiếp tục căng thẳng, khó lường; tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp. Các đối tác lớn có xu hướng bảo hộ thương mại, nâng lãi suất và giảm thuế thu nhập doanh nghiệp để thu hút đầu tư⁸⁴. Các thách thức an ninh phi truyền thống gia

tăng. Khoa học công nghệ phát triển nhanh và Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động trên nhiều phương diện, vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với Việt Nam và Thành phố Hà Nội.

Bên cạnh thách thức cũng có nhiều thời cơ và thuận lợi đối với Thành phố, nhất là tiếp tục đà phát triển của năm 2017 và những tháng đầu năm 2018. Ngoài ra, CPTPP (Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương) mang lại hiệu ứng tích cực; kinh tế trong nước tiếp tục xu hướng phát triển tốt⁸⁵. Tuy nhiên, năng suất lao động và sức cạnh tranh kinh tế Thành phố còn thấp; công nghệ sản xuất và năng lực quản trị ở nhiều ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp còn lạc hậu; nguy cơ thiên tai, dịch bệnh còn lớn.

Để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018, Thành phố tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm, cụ thể như sau:

1. Về chỉ đạo điều hành:

- Tập trung thực hiện hiệu quả 188 nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động số 34/CTr-UBND ngày 28/01/2018 của UBND Thành phố về các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; phấn đấu hoàn thành đạt và vượt toàn bộ các chỉ tiêu KT-XH năm 2018.

- Thực hiện tổng kết 10 năm mở rộng địa giới hành chính Thủ đô; chuẩn bị tốt nội dung phục vụ các chương trình làm việc của Thành ủy và kỳ họp cuối năm của HĐND Thành phố. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; rà soát kết quả thực hiện các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ Thành phố đề ra để tiếp tục có biện pháp cụ thể, phù hợp, bám sát 05 nhiệm vụ trọng tâm, 03 khâu đột phá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI đã đề ra để chỉ đạo, điều hành, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu của cả nhiệm kỳ.

- Các cấp, các ngành tăng cường thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ đề năm 2018 *“Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”* theo Kế hoạch 52/KH-UBND ngày 26/02/2018 của UBND Thành phố.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ theo đúng Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/4/2018. Triển khai quyết, hiệu quả các giải pháp tổng thể nâng cao chỉ số xếp hạng PAPI. Tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác phối hợp giải quyết TTHC liên thông tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp và tổ chức. Đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành ở tất cả các ngành, các cấp. Triển khai kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính.

2. Về phát triển kinh tế:

2.1. Đẩy mạnh thu hút và giải ngân vốn đầu tư; điều hành thu, chi ngân sách hiệu quả; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp.

- Tập trung tháo gỡ về thủ tục cho các nhà đầu tư, chú trọng các dự án lớn để hoàn thành thủ tục cấp phép và triển khai dự án. Tăng cường giám sát công tác đầu

tư sau cấp phép; giải quyết các vướng mắc phát sinh, tháo gỡ GPMB và đôn đốc nhà đầu tư triển khai dự án, giải ngân đúng tiến độ.

- Đôn đốc tháo gỡ khó khăn và thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư XDCB ngân sách nhà nước, đặc biệt là các dự án trọng điểm.

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thu ngân sách bền vững; đôn đốc quyết liệt thu nợ thuế, tiền thuê đất; tăng cường các giải pháp chống thất thu thuế xuất, nhập khẩu, đảm bảo hoàn thành dự toán. Chỉ đạo chi ngân sách đúng luật, kịp thời, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tập trung vào các chỉ số còn thấp, trọng tâm là các lĩnh vực: quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng, cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư. Thực hiện tốt Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, kết nối cung - cầu, hỗ trợ giải quyết vốn cho sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển sản xuất và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra từ đầu năm trong các lĩnh vực dịch vụ và sản xuất công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp. Triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp Thành phố Hà Nội đến năm 2020, có xét đến 2030 và Đề án Phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng tới năm 2025. Đẩy nhanh thủ tục thành lập 5 cụm công nghiệp để hoàn thành chỉ tiêu thành lập 14 cụm công nghiệp trên địa bàn trong năm 2018. Tập trung tháo gỡ khó khăn trong công tác quản lý, phát triển điện lực, đảm bảo cấp điện đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt. Hoàn thành xây dựng và duy tu đồng thời vận hành, khai thác có hiệu quả hệ thống thủy lợi theo kế hoạch, sẵn sàng ứng phó với mưa lũ và tình hình biến đổi khí hậu. Phát triển chuỗi liên kết trong nông sản, xây dựng cơ sở giết mổ tập trung an toàn... Quản lý, kiểm soát tốt dịch bệnh cây trồng, vật nuôi; hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm; giám sát tốt vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.2. Tăng cường nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, trật tự giao thông, đô thị, trật tự xây dựng và bảo vệ môi trường. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung hoàn thành phê duyệt sớm các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch cải tạo các khu chung cư cũ; các quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường chính và thiết kế đô thị; quy chuẩn kiến trúc xây dựng 4 quận trung tâm; các quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc quận, huyện. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch xây dựng các xã nông thôn mới; điều chỉnh các quy hoạch ngành văn hóa, giáo dục, công thương, tài nguyên để khớp nối đồng bộ với các quy hoạch xây dựng.

- Tập trung giảm ùn tắc giao thông, đặc biệt tại các tuyến phố đang có công trình thi công, các tuyến xuyên tâm, tuyến tập trung nhiều khu đô thị, cơ quan, trường học... thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp như: phân luồng, phân tuyến; quản lý

chặt chẽ bến bãi, điểm đỗ; quản lý cấp phép phương tiện; mở rộng và nâng cao chất lượng vận tải công cộng... Chỉ đạo lực lượng chức năng xử lý nghiêm, đúng pháp luật các vi phạm lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, các hoạt động buôn bán, trông giữ xe trái phép; xe dù, bến cóc, xe vận chuyển khách tuyến cố định chạy sai luồng tuyến, dừng đỗ, đón trả khách sai quy định... đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức tham gia giao thông của nhân dân.

- Tiếp tục duy trì đảm bảo trật tự đô thị; tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo trật tự xây dựng, không để phát sinh vi phạm mới về xây dựng; đồng thời giải quyết dứt điểm các vi phạm trật tự xây dựng đã phát hiện, nhất là những vi phạm lớn, được dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý vận hành chung cư tái định cư, trú trọng giải quyết những bất cập liên quan đến sửa chữa trang thiết bị sử dụng chung, thang máy, PCCC, chống thấm, đột, tranh chấp quỹ bảo trì...

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, các công trình trọng điểm, nhất là các tuyến đường sắt, đường vành đai, các công trình thủy lợi trọng yếu đảm bảo tiêu thoát nước trong mùa mưa lũ.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận sử dụng đất cho các tổ chức, nhất là các cơ sở tôn giáo. Kiểm tra các bến, bãi khai thác cát và xử lý nghiêm vi phạm.

- Đôn đốc quyết liệt tiến độ các dự án cấp nước sạch, bao gồm các dự án cấp nguồn và các dự án xã hội hóa cấp nước sạch khu vực nông thôn, phấn đấu hoàn thành mạng lưới cấp nước tới 100% các hộ dân tại các địa bàn đã đủ điều kiện cấp nước, tăng cường kiểm tra đảm bảo chất lượng nước sạch đúng quy chuẩn. Tập trung đẩy nhanh xây dựng trạm xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp đang hoạt động, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu năm 2018 và phấn đấu hoàn thành mục tiêu cả nhiệm kỳ.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình trồng mới 1 triệu cây xanh. Nâng cao chất lượng công tác quản lý duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, đảm bảo tỷ lệ chiếu sáng tối thiểu 98%. Triển khai thi công hệ thống cống bê tông kỹ thuật để ngầm hóa đường dây, cáp điện, viễn thông trên 41 tuyến còn lại; thực hiện hạ ngầm và quản lý tốt các hệ thống cáp điện và viễn thông, các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị dùng chung. Tổ chức thực hiện đúng tiến độ các nội dung trong Đề án tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

- Rà soát tổng thể và đôn đốc triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn, các dự án xử lý nước thải trong cụm công nghiệp. Triển khai thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn xây dựng gắn với tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường, bỏ rác đúng giờ, đúng nơi quy định. Đảm bảo công tác quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện công tác duy trì vệ sinh môi trường và quản lý vận hành các khu xử lý chất thải. Tiếp tục triển khai cải tạo hồ, các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi trên địa bàn Thành phố.

- Thực hiện có hiệu quả và đảm bảo tiến độ kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2018, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu có thêm 26 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa- xã hội tương xứng với phát triển kinh tế và giá trị truyền thống của Thủ đô.

3.1. Văn hóa, thể thao

- Tập trung nguồn lực và có giải pháp phù hợp thực hiện hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu theo Chương trình 04-Ctr/TU của Thành ủy và kế hoạch 165/KH-UBND ngày 31/8/2016 của UBND Thành phố.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ công viên chức người lao động cơ quan Hà Nội” và “Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội”. Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Bảo tàng (phân trung bày); tiếp tục tăng cường bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, các di tích lịch sử; nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, nghệ thuật chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và Thủ đô trong 6 tháng cuối năm, đặc biệt là dịp kỷ niệm 70 năm Chủ tịch HCM ra lời kêu gọi thi đua ái quốc và kỷ niệm 10 năm mở rộng địa giới hành chính Thủ đô. Đẩy mạnh phong trào thể thao quần chúng; chuẩn bị điều kiện và tập trung cơ sở vật chất, lực lượng vận động viên để đăng cai tổ chức và tham gia thi đấu tại Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII.

3.2. Thông tin, truyền thông

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, thông tin, tuyên truyền. Theo dõi, quản lý thông tin trên hệ thống báo điện tử, báo viết, mạng xã hội để kịp thời xử lý các vấn đề báo chí phản ánh và dư luận quan tâm, góp phần định hướng, tạo sự đồng thuận trong triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng và các dịch vụ bưu chính, viễn thông. Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn Thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Xây dựng kế hoạch phát triển các trạm BTS thân thiện môi trường kết hợp điểm thông tin đa năng trên địa bàn Thành phố đến năm 2020; tích cực phối hợp triển khai lắp đặt wifi công cộng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức triển khai Trung tâm điều hành thông minh để từng bước hình thành các điều kiện phát triển thành phố thông minh. Duy trì và mở rộng các dịch vụ thực hiện trên hệ thống “Một cửa” điện tử dùng chung 3 cấp kết nối hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục tăng tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu đạt 55%; đồng thời có biện pháp, chính sách khuyến khích người dân tham gia sử dụng các dịch vụ công trực tuyến đã triển khai thành công.

3.3. Giáo dục và đào tạo

- Tập trung thực hiện tốt 9 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành giáo dục; rà soát, sắp xếp hệ thống trường, lớp và hoàn thành phê duyệt quy hoạch tổng thể mạng lưới trường học trên toàn Thành phố.

- Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hệ thống trường học trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2018, đảm bảo hoàn thành 80 trường được công nhận mới và các trường được công nhận lại; Rà soát, đầu tư nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh cho các trường học; Tích cực triển khai có hiệu quả các điều kiện thúc đẩy hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo.

- Chuẩn bị và tổ chức thực hiện tốt các kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, tuyển sinh các lớp đầu cấp và khai giảng năm học mới.

3.4. Khoa học và công nghệ:

- Tiếp tục triển khai Chương trình số 20/CTr-TU nghiên cứu khoa học trọng điểm cấp Thành phố: “*Những luận cứ khoa học để đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố (2015-2020), định hướng phát triển Thủ đô giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030*”.

- Đẩy mạnh hoạt động thẩm định, đánh giá trình độ công nghệ; hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu và đổi mới công nghệ. Xây dựng, phát triển và quản lý các nhãn hiệu tập thể của các sản phẩm nông nghiệp đặc sản, làng nghề truyền thống trên địa bàn.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh. Tổ chức kiểm tra việc xây dựng, duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 tại các cơ quan, đơn vị của Thành phố; hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý tiêu chuẩn ISO 14.000 và ISO 22.000 cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

3.5. Chăm sóc sức khỏe nhân dân:

- Tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tầm vóc người dân. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở, không để dịch bệnh bùng phát, nhất là trong thời gian chuyển mùa, nắng nóng hoặc mưa lũ kéo dài. Tiếp tục mở rộng hệ thống sở sức khỏe điện tử đến từng người dân. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện... Nhân rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký khám chữa bệnh, quy trình khám bệnh và thanh toán BHYT. Phấn đấu tăng tỷ lệ giường bệnh và bác sỹ trên một vạn dân của hệ thống y tế Thành phố tương ứng là 24,5 và 13,3.

- Thực hiện tốt các kế hoạch, chính sách về công tác dân số; tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển. Duy trì mức sinh thay thế, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh đưa về mức cân bằng tự nhiên.

- Giữ vững 100% các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế và từng bước nâng cao chất lượng.

- Tiếp tục thực hiện toàn diện, đồng bộ và chặt chẽ công tác an toàn thực phẩm. Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng VSATTP; chú trọng phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

3.6. Đảm bảo an sinh xã hội, chính sách đối với người có công

- Hoàn thành mục tiêu hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người nghèo trước 17/10/2018 đảm bảo chất lượng công trình và đúng đối tượng; triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững; đảm bảo cuối năm 2018 giảm 0,4% hộ nghèo, còn 1,3%. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường lao động, trọng tâm là hoàn thành điều tra cung - cầu lao động năm 2018, nâng cao hiệu quả hoạt động 4 sàn và 8 điểm giao dịch việc làm và đưa vào hoạt động sàn giao dịch việc làm tại các huyện Phú Xuyên, Đan Phượng, Thạch Thất. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích đào tạo nghề theo mô hình đặt hàng, liên kết với doanh nghiệp; hoàn thành mục tiêu tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới của Trung ương và Thành phố. Tăng cường thực hiện các mô hình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em. Chỉ đạo can thiệp và hỗ trợ kịp thời các trường hợp bạo hành, xâm hại trẻ em trên địa bàn.

- Đôn đốc các địa phương thực hiện công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; đẩy mạnh vận động người nghiện ma túy đi cai nghiện tự nguyện.

4. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết đơn thư; đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

- Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc giải quyết dứt điểm các đơn thư, kiến nghị, khiếu kiện của nhân dân, nhất là những vụ việc kéo dài, đông người.

- Đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, lễ hội trên địa bàn. Tăng cường lực lượng nắm bắt kịp thời tình hình an ninh nông thôn. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của Ban Chỉ đạo 197, tăng cường vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý, giải quyết vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự công cộng lòng đường, hè phố. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là các loại tội phạm mới có xu hướng gia tăng trong các lĩnh vực: tham nhũng; buôn lậu; chống người thi hành công vụ; môi trường; vệ sinh an toàn thực phẩm... Tăng cường quản lý công cụ hỗ trợ; các hành vi giả mạo giấy tờ, cho vay nặng lãi, cầm đồ... Chú trọng đảm bảo an ninh nông thôn, không để xảy ra điểm nóng; đảm bảo an ninh trật tự khu vực công cộng, bệnh viện, trường học...

- Tiếp tục đảm bảo công tác quốc phòng thường xuyên; củng cố lực lượng, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; triển khai hiệu quả công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Thực hiện tốt chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa; giáo dục quốc phòng - an ninh.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh, khu dân cư thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ; lập phương án thoát nạn khi xảy ra cháy tới từng hộ dân. Thường xuyên kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và tăng cường tập huấn, hướng dẫn kỹ năng thoát nạn trong các đám cháy.

5. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân, tăng cường tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về Thủ đô với bạn bè quốc tế. Chú trọng các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá du lịch. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố. Thực hiện tốt các nội dung, dự án hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hóa với các tỉnh, thành phố trong nước. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, Thị xã;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KT. *Ah*

25



Nguyễn Đức Chung

CHÚ THÍCH

¹ Các chỉ tiêu vượt kế hoạch gồm: (1) Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 9,6% (KH: 4%-5%); Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng 0,5% (KH: 0,2%); (3) Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước 0,67% (KH: 0,6%); (4) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 60,66% (KH: 59,5%); (5) Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 130 trường (KH: 80); (6) Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch khu vực nông thôn đạt 49,4% (KH: 40%); (7) Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm 39 xã (KH: 22).

² Chỉ số sản xuất công nghiệp 5 tháng đầu năm 2018 tăng 7,8%.

³ Đang xem xét hoàn thành thủ tục thành lập 09 cụm công nghiệp gồm: Tân Hòa, Ngọc Mỹ - Thạch Thán (huyện Quốc Oai), Dị Nậu, Chàng Sơn (huyện Thạch Thất), Đại Thắng, Phú Yên, Phú Túc (huyện Phú Xuyên), Đình Xuyên (huyện Gia Lâm), Thiết Bình (huyện Đông Anh).

Hiện đang hoàn thiện hồ sơ, triển khai thẩm định hồ sơ thành lập 06 cụm công nghiệp: Đa Sỹ (quận Hà Đông), Hữu Bằng (huyện Thạch Thất), Cầu Bàu, Xà Cầu (huyện Ứng Hòa), Ngọc Liệp (huyện Quốc Oai), Thanh Thủy (huyện Thanh Oai).

Tính đến nay, trên địa bàn Thành phố đã và đang triển khai xây dựng 111 cụm công nghiệp với tổng diện tích 2.657,7 ha, trong đó: 61 cụm công nghiệp cơ bản đã được lấp đầy và đi vào hoạt động ổn định, diện tích 1.225,6 ha; 45 cụm công nghiệp đang xây dựng hạ tầng và thu hút đầu tư, diện tích 1.373,2 ha; 05 cụm công nghiệp mới được hoàn tất thủ tục thành lập theo Nghị định 68/2017/NĐ-CP, diện tích 58,9 ha.

⁴ Trong 6 tháng đầu năm 2018, Thành phố đã ban hành các quyết định: Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 phê duyệt Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp Thành phố Hà Nội đến năm 2020, có xét đến 2030; Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 phê duyệt Đề án Phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng tới năm 2025; Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 phê duyệt Quy hoạch phát triển cơ sở kinh doanh khí trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2025, có xét đến năm 2030... Tổ chức rà soát điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020, có xét đến 2035.

⁵ Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán ra và doanh thu dịch vụ 5 tháng đầu năm đã đạt 983 nghìn tỷ đồng, tăng 10,4%.

⁶ Từ đầu tháng 02/2018, hệ thống siêu thị, Trung tâm thương mại trên địa bàn Thành phố đã bổ sung 15-20% lượng hàng hóa từ thời điểm giữa tháng 01/2018 và tăng 35%-40% từ thời điểm 01/02/2018 để phục vụ Tết. Thành phố tổ chức bán hàng phục vụ Tết tại 22 trung tâm thương mại, 125 siêu thị, 454 chợ, hơn 600 cửa hàng tiện ích, trên 50 chuỗi kinh doanh mặt hàng nông sản thực phẩm và các hộ kinh doanh trên địa bàn Thành phố. Tổ chức các điểm bán hàng Việt, bán hàng lưu động phục vụ Tết tại trên địa bàn huyện, khu công nghiệp, khu chế xuất, các xã miền núi để phục vụ nhân dân trong dịp Tết; tổ chức chợ hoa xuân phục vụ Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 trên địa bàn thành phố Hà Nội với 63 địa điểm trong thời gian từ ngày 26/01/2018 đến 15/02/2018 (34 địa điểm nội thành, 29 địa điểm ngoại thành).

⁷ Trong 5 tháng đầu năm, lực lượng quản lý thị trường Hà Nội đã kiểm tra 4.732 vụ, xử lý 4.399 vụ, tổng số tiền xử lý hơn 63,7 tỷ đồng, trong đó phạt hành chính hơn gần 30,3 tỷ đồng, trị giá hàng tịch thu gần 14,8 tỷ đồng, trị giá hàng tiêu hủy, chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc loại bỏ yếu tố vi phạm 18,7 tỷ đồng.

⁸ Ngoài ra, một số kết quả đạt được của Đề án là: 85,5% cửa hàng được cấp đăng ký kinh doanh (trước đề án là 30%); 68,8% cửa hàng có tem truy xuất nguồn gốc trái cây (trước đề án là 38%); Có 2.793/3.051 người đã thực hiện khám sức khỏe theo quy định (tỷ lệ 91,5%, trước Đề án là 68%); 2.715/3.051 người đã được kiểm tra kiến thức về ATTP (tỷ lệ 89%, trước Đề án là 62,4%); 735/887 cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc cam kết bảo đảm ATTP (tỷ lệ 82,9%, trước đề án là 30%); 718/887 cửa hàng có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc trái cây (tỷ lệ 81%, trước đề án là 59%).

⁹ Trong đó: tiền gửi tiết kiệm tăng 7,03%; tiền gửi thanh toán tăng 6,48%, tiền gửi VNĐ tăng 6,91%; tiền gửi ngoại tệ tăng 5,69%.

¹⁰ Trong đó: dư nợ cho vay nền kinh tế đạt 1.501 nghìn tỷ đồng, tăng 7,82% so với 31/12/2017; dư nợ ngắn hạn 631 nghìn tỷ đồng, tăng 8,78%; dư nợ trung và dài hạn 870 nghìn tỷ đồng, tăng 7,13%; dư nợ bằng VNĐ tăng 8,03%; dư nợ bằng ngoại tệ tăng 6,35%.

¹¹ Kim ngạch xuất khẩu 5 tháng đầu năm đạt 5,13 tỷ USD, tăng 11% so cùng kỳ.

¹² Một số nhóm hàng có tỷ trọng lớn tăng trưởng thấp hơn cùng kỳ thể hiện qua kết quả 5 tháng đầu năm 2018 so với 5 tháng đầu năm 2017 như sau: Linh kiện máy tính và thiết bị ngoại vi, tỷ trọng 14,37% tăng 14,6% (5 tháng 2017 tăng 33,2%); Máy móc thiết bị phụ tùng có tỷ trọng 12,77%, giảm 0,6% (5 tháng 2017 tăng 21,7%); Phương tiện vận tải và phụ tùng có tỷ trọng 8,44%, tăng 17,4% (5 tháng 2017 tăng 28,4%); Xăng dầu (tạm nhập, tái xuất) chiếm tỷ trọng 6,24%, tăng 8,3% (5 tháng 2017 tăng 52,6%); hàng điện tử chiếm 4,23%, tăng 14,4% (5 tháng 2017 tăng 29,7%).

Một số mặt hàng giảm so với cùng kỳ như: hạt tiêu giảm liên tiếp trong 2 năm (5 tháng 2017 giảm 30,2%, 5 tháng 2018 giảm 47,5%); chè giảm 11,8% (5 tháng 2017 tăng 19,6%), cà phê giảm 2,4% (5 tháng 2017 tăng 4%);

Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh giảm liên tiếp trong 2 năm mặc dù mức giảm không lớn (5 tháng 2017 giảm 0,8%; 5 tháng 2018 giảm 3,6%).

¹³ Xuất khẩu khu vực vốn đầu tư nước ngoài: 5 tháng đầu năm 2018 tăng 12,6%; 5 tháng 2017 tăng 19,1%. 6 tháng đầu năm 2018 ước tăng 11,3%; 6 tháng đầu năm 2017 tăng 20,8%.

¹⁴ Kim ngạch nhập khẩu 5 tháng đầu năm đạt 12,45 tỷ USD.

¹⁵ Nhập khẩu xăng dầu 5 tháng 2018 tăng 34,8% cao hơn mức tăng 26,8% của 5 tháng năm 2017; 6 tháng năm 2018 ước tăng 28,1%, cao hơn mức tăng 26,8% của 6 tháng năm 2017. Nhập khẩu vật tư, nguyên liệu 5 tháng 2018 tăng 22%, cao hơn mức tăng 8,7% của 5 tháng 2017; 6 tháng đầu năm 2018 tăng 19,2%, cao hơn mức tăng 6,5% của 6 tháng đầu năm 2017.

¹⁶ Nhập khẩu phân bón 5 tháng 2018 giảm 3,3%, 5 tháng 2017 tăng 22%; 6 tháng 2018 ước giảm 0,9%, 6 tháng năm 2017 tăng 24,9%. Nhập khẩu nhóm hàng hóa khác 5 tháng 2018 giảm 2,4%, 5 tháng 2017 tăng 39,7%; 6 tháng năm 2018 ước giảm 3%, 6 tháng năm 2017 tăng 42%.

¹⁷ Tổng doanh thu 5 tháng đầu năm đạt 39 nghìn tỷ đồng, tăng 9,6% cùng kỳ, cao hơn mức tăng 7,2% của 5 tháng năm 2017, trong đó: vận tải hàng hóa đạt 13,5 nghìn tỷ đồng, tăng 8,1% cùng kỳ; vận tải hành khách đạt 6,3 nghìn tỷ đồng, tăng 9,5% cùng kỳ; các hoạt động hỗ trợ vận tải đạt 19,2 nghìn tỷ đồng, tăng 10,6% cùng kỳ.

¹⁸ Thị trường khách du lịch đến Hà Nội chủ yếu là khách đến từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Pháp, Mỹ, Anh, Đức, Úc, Thái Lan, Đài Loan, Malaysia, Singapore, Canada. Trong đó, Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản tiếp tục là 3 thị trường khách du lịch hàng đầu đến Hà Nội.

¹⁹ Sản lượng cụ thể các loại cây trồng như sau: Cây ngô đạt 38.935 tấn, giảm 14,15%; khoai lang đạt 21.021 tấn, giảm 15,85%; đậu tương đạt 4.206 tấn, giảm 64,70%; lạc đạt 484 tấn, giảm 50,50%; rau các loại đạt 309.361 tấn, giảm 8,02%.

²⁰ Diện tích nhiều loại cây trồng vụ đông giảm so với cùng kỳ: cây ngô 8.095 ha, giảm 14,68%; khoai lang 1.906 ha, giảm 20,01%; đậu tương 2.309 ha, giảm 66,57%; lạc 220 ha, giảm 50,09%; rau các loại 14.436 ha, giảm 6,98%.

²¹ Năng suất cây trồng vụ đông tăng nhẹ so với cùng kỳ: Cây ngô 48,10 tạ/ha, tăng 0,61%; khoai lang 110,30 tạ/ha, tăng 5,20%; đậu tương 18,21 tạ/ha, tăng 5,57%; lạc 21,97 tạ/ha, giảm 0,81%; rau các loại 214,29 tạ/ha, giảm 1,11%; đậu các loại 29,11 tạ/ha, giảm 9,14% so với vụ đông năm trước.

²² Vụ xuân 2018, diện tích lúa đạt 93.314 ha, giảm 3,7%; diện tích ngô 4.879 ha, giảm 9,8%; tuy nhiên, diện tích một số loại cây trồng khác có xu hướng tăng như: rau các loại đạt 9.571 ha, tăng 3,9%; cây gia vị, dược liệu đạt 458 ha, tăng 70,9%; cây hàng năm khác 1.786 ha, tăng 20,1% so với cùng kỳ.

²³ Đã tiến hành vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường Đợt I với tổng số 40.000 lít hóa chất trên diện tích 7.424,4 ha. Tiêm phòng 192 nghìn lượt con trâu bò; 1.878 nghìn lượt con lợn; 13.765 nghìn lượt con gia cầm.

²⁴ Quy mô đàn vật nuôi ước tính 6 tháng đầu năm: đàn trâu 24,5 ngàn con tăng 1,23% so với cùng kỳ; đàn bò 138,5 ngàn con, tăng 0,38% (trong đó bò sữa 15,68 ngàn con, tăng 1,88%; đàn lợn 1,6 triệu con giảm 3,14%; đàn gia cầm 30 triệu con, tăng 0,67% (trong đó đàn gà 19 triệu con, tăng 2,15%) so với cùng kỳ.

Sản lượng thịt hơi xuất 6 tháng đầu năm ước đạt: Trâu 785 tấn, tăng 1,55% so với cùng kỳ, đạt 44,85% KH; bò 5.136 tấn, tăng 1,2%, đạt 44,66% KH; sản lượng sữa tươi 20.000 tấn, tăng 6,36%, đạt 48,78% KH; lợn 166.000 tấn, giảm 0,6%, đạt 47,05% KH; gia cầm 46.000 tấn, tăng 2,22% đạt 48,42% KH (trong đó sản lượng thịt gà 36.500 tấn, tăng 4,28%); sản lượng trứng gia cầm đạt 650 triệu quả, tăng 6,07% so với cùng kỳ, đạt 42,48% KH...

Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 21.000 ha bằng 101,76% so với cùng kỳ đạt 98,59% KH. Sản lượng thủy sản thu hoạch ước đạt 37.774 tấn, tăng 3,0%, trong đó: sản lượng nuôi trồng thu hoạch 40.000 tấn, tăng 7,6% so với cùng kỳ, đạt 41,2% KH; sản lượng khai thác đạt 600 tấn, giảm 0,4% so với cùng kỳ, đạt 37,5% KH. Sản xuất cá giống trên địa bàn ước đạt 950 triệu con các loại, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2017, đạt 59,37% KH.

²⁵ Đến nay, toàn Thành phố có 105 mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, trong đó các địa phương có nhiều mô hình như: Mê Linh 17 mô hình, Thường Tín 14 mô hình, Gia Lâm 13 mô hình, Thanh Oai có 9 mô hình, Phúc Thọ có 8 mô hình, Đông Anh có 8 mô hình... Các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiện nay tuy quy mô còn nhỏ, nhưng đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay. Toàn Thành phố hiện có 71 mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp, trong đó có 65 chuỗi liên kết an toàn thực phẩm từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Đã cấp thí điểm 10 giấy xác nhận cho 10 cơ sở của 15 chuỗi rau, thịt được sản xuất trên địa bàn Thành phố và các địa phương lân cận để tập trung truyền thông, quảng bá, tuyên truyền các sản phẩm an toàn theo chuỗi.

²⁶ Trong tổng số các dự án FDI trên địa bàn Thành phố lũy kế đến nay, các dự án 100% vốn đầu tư nước ngoài chiếm phần lớn (80%), còn lại là liên doanh và hợp đồng hợp tác kinh doanh. Lĩnh vực thu hút vốn lớn nhất là bất động sản (31%) và công nghiệp chế biến chế tạo (28%). Quy mô vốn trung bình mỗi dự án là 6,4 triệu USD. Các quốc gia đứng đầu về vốn đầu tư là Nhật Bản (5,8 tỷ USD), Singapore (5,5 tỷ USD) và Hàn Quốc (5,4 tỷ USD).

²⁷ Một số hiệp định thương mại tự do giảm thuế nhập khẩu theo lộ trình đa có hiệu lực như: Các hiệp định thương mại ASEAN; ASEAN - Trung Quốc; ASEAN - Hàn Quốc... Ngoài ra, Nghị định 116/2017/NĐ-CP của

Chính phủ; chính sách ưu đãi về thuế tại Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ; Công ty TNHH Toyota Việt Nam chuyển về địa bàn Vĩnh Phúc...

²⁸ UBND Thành phố đã phê duyệt 57/68 đồ án (26/35 QHPK và 31/33 QHC); 11 đồ án khác đang được hoàn chỉnh (09 QHPK và 02 QHC).

Tổng số 37 đồ án (bao gồm các đồ án quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường và thiết kế đô thị), trong đó UBND Thành phố phê duyệt 04 đồ án năm 2017 (gồm: QHCT công viên nghĩa trang S4, 4.2; Điều chỉnh QHCT bãi đỗ xe, cây xanh nút giao Pháp Vân - Cầu Giẽ; TK cải tạo cảnh quan mặt tiền tuyến phố Nguyễn Đình Chiểu, quận Hai Bà Trưng; TKĐT đường vành đai 3 đoạn Khuất Duy Tiến - Nguyễn Xiển); đã trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt 05 đồ án (TKĐT tuyến đường được công hóa mương Liễu Giai; TKĐT tuyến đường Tôn Thất Tùng kéo dài: đoạn từ VĐ 2 đến đường VĐ 2,5; Thiết kế đô thị hai bên tuyến đường từ đường 2,5 đến VĐ4 (02 đoạn); QHCT hai bên đường Đỗ Xá - Quan Sơn); Đang thẩm định, hoàn thiện hồ sơ để trình UBND Thành phố 09 đồ án (04 đồ án TKĐT, 05 đồ án QHCT); 04 đồ án dự kiến chuyển sang thiết kế cải tạo cảnh quan; 02 đồ án đề xuất chuyển từ QHCT sang lập TKĐT, 03 đồ án đề xuất tạm dừng thực hiện theo đề xuất tại Tờ trình số 6284/TTrLN-QHKT-VQH ngày 21/9/2017, đang chờ ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố; 03 đồ án đang triển khai thực hiện (01 đồ án TKĐT và 02 đồ án QHCT).

²⁹ Các quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh: Sóc Sơn (6 khu), Xuân Mai (3 khu), Phú Xuyên (3 khu), Sơn Tây (9 khu) và Hòa Lạc (dự kiến 04 khu).

³⁰ Quy hoạch mời tư vấn nước ngoài: QHPK đô thị khu vực Ga Hà Nội và phụ cận; QHCT bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống kết hợp du lịch tại Làng dệt lụa Vạn Phúc và Làng gốm sứ Bát Tràng; Quy hoạch mạng lưới không gian bãi đỗ xe ngầm trên địa bàn 04 quận: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng.

³¹ Trong 6 tháng đầu năm 2018, lực lượng chức năng đã tiến hành kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính 9.233 trường hợp, phạt tiền 16.714.870.000 đồng, tước GPLX 979 trường hợp, tạm giữ 84 phương tiện. Trong đó: Vi phạm lĩnh vực vận tải hành khách: 3.510 trường hợp, phạt tiền 4.038.360.000 đồng, tước GPLX 613 trường hợp, tạm giữ 35 phương tiện; Vi phạm lĩnh vực vận tải hàng hóa: 3.669 trường hợp, phạt tiền 8.565.850.000 đồng, tước GPLX 341 trường hợp, tạm giữ 43 phương tiện. Vi phạm trật tự đô thị: 2.033 trường hợp, phạt tiền 4.059.060.000 đồng, tước GPLX 25 trường hợp, tạm giữ 06 phương tiện. Vi phạm lĩnh vực đường thủy: 21 trường hợp, phạt tiền 51.600.000 đồng; Tước phù hiệu xe kinh doanh vận tải (xe tuyến cố định, taxi, xe tải,...): 64 trường hợp.

Lực lượng kiểm tra giám sát trên tuyến đã kiểm tra 77.487 lượt xe, lập 528 biên bản vi phạm Hợp đồng cung ứng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

³² Các vị trí: Dự án đường sắt đô thị Hà Nội tuyến Cát Linh - Hà Đông; thi công ga ngầm S9, S10 thuộc tuyến đường sắt Nhỏ - ga Hà Nội; đường vành đai 3 đoạn Mai Dịch - Nội Bài; cầu vượt nút giao An Dương - đường Thanh Niên, các dự án chỉnh trang trên địa bàn Thành phố...

Đã điều chỉnh tổ chức giao thông một số tuyến đường nhằm giảm thiểu ùn tắc, đảm bảo an toàn giao thông, cụ thể như: đường Liên Mạc, Hoàng Tăng Bí; đóng dải phân cách nút Trung Văn - Tố Hữu; thực hiện điều chỉnh tổ chức giao thông thi điểm trên cầu Thanh Trì; đưa vào khai thác, tổ chức hai chiều cho các phương tiện trên cầu Mọc (từ nút giao Quan Nhân - Nguyễn Ngọc Vũ đến đường Láng và ngược lại); tổ chức giao thông hai chiều trên đường Đê La Thành đoạn Kim Mã - Láng Hạ, phố Phan Chu Trinh (đoạn từ Lò Đúc đến quảng trường Cách mạng tháng 8); điều chỉnh hướng ô tô một chiều trên đường Vũ Trọng Phụng; điều chỉnh tổ chức giao thông khu vực cầu Mọc - đường Láng...

Hạn chế xe taxi, xe hợp đồng dưới 9 chỗ tại 13 tuyến đường (phố). Đã triển khai việc đỗ xe theo ngày chẵn, ngày lẻ trên 07 tuyến phố: Hoàn Kiếm, Dã Tượng, Liên Trì, Thi Sách, Hàn Thuyên, Nguyễn Gia Thiều, Nguyễn Bình Khiêm. Đang tổng hợp ý kiến tham gia dự thảo quy trình quản lý, sử dụng dịch vụ trông giữ xe theo hình thức iparking theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 154/UBND-ĐT ngày 12/01/2018.

³³ Các quy hoạch, kế hoạch lớn lĩnh vực giao thông vận tải Thành phố đang tập trung xây dựng, triển khai thực hiện: (1) Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (2) Chương trình tổng thể "Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông khung trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030"; (3) Kế hoạch phát triển các phương tiện vận tải công cộng trên địa bàn Thành phố;

³⁴ Đã hoàn thành đầu nối mạng cấp nước cho 19.455 hộ, với khoảng 77.820 người.

³⁵ Gồm các dự án cấp nước nguồn: Dự án nước sạch sông Đà giai đoạn 2; dự án nhà máy nước mặt sông Hồng giai đoạn 1 công suất 300.000m³/ngđ; dự án nước mặt sông Đuống giai đoạn 1 công suất 300.000m³/ngđ. Công ty nước sạch Hà Nội triển khai dự án nâng công suất nhà máy nước Bắc Thăng Long lên 150.000m³/ngđ. Xem xét chủ trương Dự án mở rộng nâng công suất nhà máy nước Ba Vì lên 60.000-100.000m³/ngđ; Dự án cấp nước huyện Đan Phượng; Dự án cấp nước huyện Mê Linh...

³⁶ Dự kiến 6 tháng đầu năm Công ty TNHH MTV Thoát nước thực hiện: (1) Nạo vét bùn cống ngầm bằng thủ công: 13.704 m³ chiếm 76% Kế hoạch năm (2) Công tác nạo vét bùn mương sông bằng thủ công: 35.555 m³ chiếm 66,2% kế hoạch năm (3) Nạo vét bùn cống rãnh bằng dây chuyền cơ giới: 202.171m³ chiếm 52,5% kế hoạch năm (4) Nạo vét bùn mương sông hồ bằng cơ giới: 52.682 m³ chiếm 56% kế hoạch năm (5) Công tác xử lý bùn phế thải thoát nước tại bãi chứa bùn: 110.244 tấn chiếm 58,1% kế hoạch năm. Công tác duy tu, duy trì thường

xuân hệ thống thoát nước được thực hiện 6 tháng đầu năm có tỷ lệ tương đương so với cùng kỳ năm 2017, tuy nhiên khối lượng bùn nạo vét được xử lý tại bãi dự kiến thực hiện tăng 19.741 tấn bùn (6 tháng đầu năm 2017 thực hiện xử lý 90.503 m³) chủ yếu do tăng cường công tác nạo vét hồ (nạo vét hồ Hoàn Kiếm, hồ Đền Lừ trong quý I, II/2018).

³⁷ Sử dụng chế phẩm Redoxy 3 để cải tạo nước sau khi thử nghiệm thành công; Thực hiện duy trì chất lượng nước 86 hồ trên địa bàn Thành phố, lắp đặt bể thủy sinh trên 07 hồ, máy sục khí trên 11 hồ để hỗ trợ công tác duy trì chất lượng nước.

³⁸ Đến nay có 19 CCN đang khó khăn về hướng giải quyết đối với trạm xử lý nước thải tập trung, trong đó: 08 CCN không phù hợp quy hoạch theo quy hoạch sử dụng đất, do đó cần xác định thời gian tồn tại để quyết định đầu tư cho hiệu quả; 11 CCN phù hợp quy hoạch có quy mô nhỏ từ 1,9 ha đến 15,2 ha với khối lượng nước thải theo khảo sát khá thấp, từ 20 đến 220 m³/ngày, Thành phố đang xem xét chính sách để chủ đầu tư các cụm công nghiệp xây dựng cơ chế phối hợp giữa chủ đầu tư với các doanh nghiệp trong hoạt động xử lý nước thải (nhu cầu xả thải, đầu nối hệ thống thu gom, phí thoát nước...)

³⁹ Các nhà máy xử lý rác thải rắn đang triển khai tại: xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì: 2500 tấn/ngày; Nhà máy điện rác Sóc Sơn 4000 tấn/ngày tại khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội; Khu XLCT Đồng Ké, Chương Mỹ: 1500 tấn/ngày; Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại thôn Lễ Thượng, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên: 500 tấn/ngày; Nhà máy xử lý chất thải công nghệ cao tại Xuân Sơn, Sơn Tây 1.500 tấn/ngày

⁴⁰ Trong đó: Điện lực Ba Đình 8/8 tuyến; Điện lực Đống Đa 14/14 tuyến; Điện lực Hai Bà Trưng 17/17 tuyến đã xong hoàn toàn; Điện lực Hoàn Kiếm mới xong 2/17 tuyến.

⁴¹ Trong đó có 16 tuyến đã hoàn thành hạ ngầm và cắt hạ dây cáp cũ, 16 tuyến đã thi công xong hạ tầng đang hạ ngầm viễn thông.

⁴² Tính chung cả 2 giai đoạn, đến nay đã hoàn thành đầu tư xây dựng hệ thống cống bê tông kỹ thuật để ngầm hóa đường dây, cáp viễn thông, truyền hình tại 49/121 tuyến công trình (ghép 2 tuyến Trần Phú, Lý Nam Đế thành 119 tuyến), đang triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng cống bê tông 29/119 tuyến phổ biến hình thức xã hội hóa. Đã triển khai thực hiện công tác hạ ngầm cáp đi nổi: Tổng công ty Điện lực đã thi công 62/119 tuyến; VNPT Hà Nội đã thi công xong 20/39 tuyến; FPT đã thi công xong 13/32 tuyến; Viettel đã thi công xong 10/31 tuyến; Mobifone đã thi công xong 6/13 tuyến. Hình thành tuyến phổ biến kiểu mẫu Lê Trọng Tấn, được người dân đánh giá cao

⁴³ Đến nay đã cắt tía hơn 71 nghìn cây xanh và 7 công viên, vườn hoa; đồng thời chỉ đạo các địa phương và đơn vị được giao quản lý duy trì cây xanh của Thành phố tăng cường kiểm tra, xử lý cây nguy hiểm và xây dựng phương án kế hoạch phòng chống cây đổ, cành gãy trong mùa mưa bão 2018.

⁴⁴ Không phép 222 công trình; sai phép, sai quy hoạch, sai thiết kế 140 công trình; ảnh hưởng công trình lân cận: 32 trường hợp; xây dựng trên đất nông nghiệp 212 trường hợp.

⁴⁵ Cường chế phá dỡ: 124 trường hợp; tự khắc phục: 237 trường hợp; xử lý bằng hình thức khác 19 trường hợp; hòa giải bồi thường 63 trường hợp.

⁴⁶ Dự kiến hướng xử lý 120 trường hợp: 32 trường hợp thu hồi phục vụ mục đích công cộng đối với trường hợp không đủ điều kiện tồn tại gây phản cảm; 88 trường hợp giữ nguyên trạng, hợp khối kiến trúc mặt đứng với công trình liền kề và xung quanh hoặc cấp phép có điều kiện đảm bảo an toàn không gây phản cảm.

⁴⁷ Đã kiểm tra 32 trường hợp, xử phạt 05 trường hợp, đang xem xét hồ sơ xử phạt 04 trường hợp.

⁴⁸ Đến nay, Thành phố đã thực hiện cấp GCN và đăng ký kê khai đất đai lần đầu 1.537.563 thửa/1.551.951 thửa, trong đó: đã cấp GCN cho 1.341.122 thửa/1.355.510 thửa đủ điều kiện, đạt 98,93%; đã cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai lần đầu cho 196.441 thửa/196.441 thửa, đạt 100%; Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà tái định cư 13.032 căn/14.027 căn, đạt 92,91%; Cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân sau dồn điền, đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp được 616.704/622.861 giấy chứng nhận, đạt 99,01%; Cấp Giấy chứng nhận và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các tổ chức 17.912/19.247 thửa đất, đạt 93,06% (trong đó: đã cấp GCN được 17.578 thửa; đã cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai lần đầu được 334 thửa); Cấp Giấy chứng nhận và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đã được 411/4.995 thửa đất, đạt 8,23% (trong đó: đã cấp GCN được 359 thửa; đã cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai lần đầu được 52 thửa đất).

⁴⁹ Trọng tâm là Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 03/7/2017 của UBND Thành phố về triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/5/2017 của Thành ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và những năm tiếp theo; xây dựng Đề án xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020, Đề án thu gom, xử lý chất thải nguy hại thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030...

⁵⁰ Công giao tiếp điện tử Hà Nội đã đăng 1.716 tin, bài về chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố, chủ động thông tin kịp thời, chính xác về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại của Thành phố; dịch, sưu tầm, đăng tải 319 tin, bài về các hoạt động nổi bật của Thành phố, không khí vui xuân đón Tết của nhân dân Thủ đô trên Chuyên trang tiếng Anh; Xây dựng và đăng phát 120 video các sự kiện chính trị quan trọng của Thủ đô và đất nước; Cập nhật 128 thủ tục hành chính; Tiếp nhận, chỉ dẫn 3.188 cuộc điện thoại qua Hệ thống tổng đài 024.35123123; Cập nhật 189 văn bản; Đăng 01 Dự thảo xin ý kiến công dân; Đăng gần 13.000 thông tin doanh

AL

ngành; Đảng 114 thông tin về Kinh tế - xã hội, Đề án - dự án, Kết quả giải quyết khiếu nại tố cáo, thông tin về quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, thông tin đấu thầu; Đảng 7 Chương trình, Đề tài khoa học; Tiếp nhận và trả lời 88 câu hỏi qua chuyên mục Hỏi đáp trực tuyến và email congdan@hanoi.gov.vn

⁵¹ Quy hoạch Quảng cáo ngoài trời đến 2020, định hướng tới 2050 tại Quyết định số 1997/QĐ-UBND; Quy hoạch tượng đài trên địa bàn thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch hệ thống nhà hát, rạp chiếu phim trên địa bàn thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án nâng cao chất lượng xây dựng mô hình văn hóa cơ sở 2016-2020; Đề án hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ thành phố - cơ sở; 02 Quy tắc ứng xử trong trường học và bệnh viện; quy chế quản lý hoạt động thiết chế văn hóa, thể thao thành phố Hà Nội và quy chế; Đề án đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ viên chức bảo tàng Hà Nội giai đoạn 2017 - 2020; Đề án mức thu phí các di tích danh thắng trên địa bàn Thành phố; Đề án đào tạo lực lượng Huấn luyện viên và Vận động viên Hà Nội giai đoạn 2017-2021; Đề án “Phát triển TDTT quần chúng trên địa bàn Thủ đô đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”.

⁵² Cụ thể như: huy chương vàng cá nhân Giải Vô địch Taekwondo thế giới Malaysia mở rộng G1; huy chương vàng tại giải vô địch Jujitsu thế giới; 02 huy chương vàng đồng đội tại giải Bán cung Châu Á; 01 huy chương vàng tại giải vô địch Điền kinh trong nhà Châu Á.

⁵³ Đến nay, trên địa bàn có 2.641 trường mầm non, phổ thông và 02 trường trung cấp chuyên nghiệp với 54.798 nhóm lớp, 1.892.748 học sinh, so với năm học 2016 - 2017 tăng 60 trường, tăng 5.083 nhóm lớp, tăng 134.388 học sinh, trong đó: Khối công lập có 2.166 trường (15 trường công lập tự chủ), 42.673 nhóm lớp, 1.658.349 học sinh; so với cùng kỳ tăng 30 trường học, tăng 1.923 nhóm lớp, tăng 82.340 học sinh. Khối ngoài công lập có 477 trường, 12.125 nhóm lớp và 234.399 học sinh; so với cùng kỳ năm trước tăng 30 trường học, tăng 3.160 nhóm lớp, tăng 52.048 học sinh.

⁵⁴ Hệ song bằng triển khai tại 07 trường trung học cơ sở công lập: hệ THCS của THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, THCS Chu Văn An, THCS Cầu Giấy, THCS Nghĩa Tân, THCS Trung Vương, THCS Ngô Sỹ Liên, THCS Thanh Xuân.

⁵⁵ Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia toàn Thành phố là 52,0% (1.373/2.641), trong đó công lập là 62,0% (1.337/2.155). Trong đó: Mầm non: Toàn ngành tỷ lệ 37,6% (408/1084), trong đó công lập 50,8% (388/764); Tiểu học: Toàn ngành tỷ lệ 67,2% (489/728), trong đó công lập 70,4% (482/685); THCS: Toàn ngành tỷ lệ 66,1% (408/617), trong đó công lập 68,4% (406/594); THPT: Toàn ngành tỷ lệ 32,1% (68/212), trong đó công lập 54,5% (61/112).

⁵⁶ Đã tiến hành khảo sát nhu cầu thực trạng địa bàn Thành phố tính đến đầu năm 2017 theo tổng hợp báo cáo có 1.270 trường của cấp tiểu học và cấp THCS, với 992.835 học sinh, có 6.989 nhà vệ sinh (hay gọi khu vệ sinh có phòng nam nữ riêng biệt). Tổng kinh phí xây dựng cải tạo và xây mới dự kiến gần 466 tỷ đồng cho 3.720 khu vệ sinh, trong đó: Cải tạo gần 241 tỷ đồng cho 2.725 khu vệ sinh; Xây dựng mới 225 tỷ đồng cho 995 khu vệ sinh.

- Cấp tiểu học công lập có 676 trường cần gần 265 tỷ đồng xây dựng cải tạo và xây mới cho 2,152 khu vệ sinh (1.574 khu cải tạo và 578 khu mới).

- Cấp THCS công lập có 594 trường cần gần 201 tỷ đồng xây dựng cải tạo và xây mới cho 2,152 khu vệ sinh (1.151 khu cải tạo và 417 khu mới).

⁵⁷ Mục tiêu đến cuối năm: 60% dân số được lập hồ sơ quản lý sức khỏe; 100% trạm y tế thực hiện nguyên lý y học gia đình; 50% trạm y tế có Bác sỹ gia đình công tác tại trạm.

⁵⁸ Trên địa bàn Thành phố hiện có 6.861 cơ sở hành nghề dược (3.437 nhà thuốc; 1.278 quầy thuốc, 1.080 doanh nghiệp bán buôn thuốc và 166 cơ sở tổ chức với hình thức khác); 3.497 cơ sở hành nghề Y (34 bệnh viện, 163 phòng khám đa khoa, 663 phòng CTYHCT, 2.637 PK chuyên khoa và dịch vụ y tế); 10 cơ sở có yếu tố nước ngoài (53 người hành nghề có quốc tịch nước ngoài); 37 bệnh viện ngoài công lập đang hoạt động với 1.509 giường bệnh. Hiện có 10 dự án xây dựng bệnh viện đang triển khai, dự kiến 2020 sẽ hoàn thành với tổng số 3.960 giường bệnh, trong đó có 04 Dự án đã khởi công xây dựng.

⁵⁹ Đã làm việc với 92 đoàn khách quốc tế trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn kỹ thuật trong khám chữa bệnh, nghiên cứu khoa học, các hoạt động trong khuôn khổ các dự án/chương trình viện trợ hợp tác quốc tế. Cũ 288 đoàn gồm 454 cán bộ, cán bộ y tế đi trao đổi chuyên môn, dự các hội nghị, hội thảo quốc tế.

⁶⁰ Tổ chức các Hội thảo về ATTP như: “Đưa thực phẩm sạch đến người tiêu dùng trên địa bàn Thành phố”; “Chia sẻ, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn”, Hội thảo “Vai trò của chính quyền cơ sở trong quản lý ATTP”...Cung cấp danh sách cơ sở bảo đảm ATTP trên Website ngành cho nhân dân biết và lựa chọn và nêu cơ sở không bảo đảm ATTP lên phương tiện thông tin đại chúng

⁶¹ TYT xã Minh Châu – Ba Vì, TYT xã Tân Hội – Đan Phượng, TYT phường Yên Nghĩa – Hà Đông, TYT Tây Mỗ - Nam Từ Liêm

⁶² Thành phố đã ban hành ban hành Kế hoạch An toàn, vệ sinh lao động Thành phố năm 2018; Kế hoạch giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn Thành phố năm 2018; Kế hoạch tổ chức Tháng an toàn vệ sinh lao động thành phố Hà Nội năm 2018; Kế hoạch tổ chức Lễ phát động tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động năm 2018; Quyết định thành lập Ban tổ chức Tháng an toàn, vệ sinh lao động Thành phố năm 2018; Quyết định

thành lập đoàn kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động năm 2018; Kế hoạch thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động năm 2018 trên địa bàn Thành phố.

⁶³ Ngoài ra, Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội đã tổ chức 54 phiên giao dịch việc làm với 2.450 doanh nghiệp, đơn vị tham gia; 39.800 chỉ tiêu tuyển dụng; 24.500 lượt lao động được phỏng vấn, hướng nghiệp; 10.500 lao động được tuyển dụng. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố tuyển sinh và dạy nghề cho 44.000/179.300 lượt người, đạt 24,5% kế hoạch.

⁶⁴ Tiếp nhận khai báo 310 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Tiếp nhận và xét duyệt 21.191 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp, ra quyết định hưởng trợ cấp cho 20.180 người với số tiền 385,5 tỷ đồng; hỗ trợ học nghề cho 916 người với số tiền 2,9 tỷ đồng. Chấp thuận 3.297 vị trí công việc dự kiến sử dụng lao động người nước ngoài; cấp và cấp lại 2.993 giấy phép lao động cho người nước ngoài, miễn cấp giấy phép lao động cho 262 lao động nước ngoài. Tính chung từ đầu năm đến nay, đã xảy ra 12 vụ tai nạn lao động làm chết 14 người và 03 bị thương.

⁶⁵ Đoàn thi tay nghề Hà Nội đạt giải nhất toàn đoàn với 15 HCV, 2 HCB, 11 HCD và 8 giải khuyến khích.

⁶⁶ Tính đến 22/5/2018 đã hỗ trợ xây, sửa được 2.711 hộ, đạt 62,4% kế hoạch.

⁶⁷ Kế hoạch triển khai công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố năm 2018; Kế hoạch phòng chống mại dâm năm 2018; Kế hoạch nâng cao chất lượng cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy giai đoạn 2018-2020; Kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các tệ nạn xã hội, giải quyết các trường hợp hành khất gây phản cảm tại các lễ hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

⁶⁸ Trong 6 tháng đầu năm, đã tiếp nhận 01 hồ sơ tham gia giải thưởng chất lượng; Tiếp nhận và thông báo công bố hợp quy 25 hồ sơ, công bố hợp chuẩn 20 hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ đăng ký và cấp thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu 293 hồ sơ cho 574 lô thiết bị điện, 251 lô hàng đồ chơi trẻ em; 33 lô hàng thép làm cốt bê tông dự ứng lực; tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra và cấp thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng thép nhập khẩu 575 hồ sơ cho 1643 lô thép đạt yêu cầu chất lượng; tổ chức kiểm tra việc xây dựng áp dụng và duy trì hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008 tại 03 đơn vị; kiểm định 6034 phương tiện đo; hiệu chuẩn 30 phương tiện đo.

⁶⁹ Quyết định số 8993/QĐ-UBND ngày 29/12/2017; Quyết định số 8934/QĐ-UBND ngày 29/12/2017; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 07/02/2018.

⁷⁰ Số 70-KH/TU ngày 25/01/2018 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Số 72-KH/TU ngày 27/01/2018 thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

⁷¹ Theo đánh giá sơ bộ, toàn Thành phố đến năm 2021 số đơn vị tự chủ chi thường xuyên là 208 với tổng biên chế 16017 (sự nghiệp Y tế 19 đơn vị với 7478 biên chế, sự nghiệp giáo dục 85 đơn vị với 4051 biên chế, lĩnh vực khác 104 đơn vị với 4488 biên chế); ngoài ra có 10 đơn vị đăng ký tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư với 899 biên chế.

⁷² Thành phố đã lựa chọn 05 đơn vị chuyển sang công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ (Trung tâm Sát hạch đề cấp giấy phép lái xe và Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới thuộc Sở Giao thông Vận tải, Trung tâm Đào tạo công nghệ thông tin thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Quan trắc tài nguyên môi trường và Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường); đã thực hiện sáp nhập nguyên trạng Trung tâm Sát hạch đề cấp giấy phép lái xe trực thuộc Sở Giao thông Vận tải vào Tổng Công ty Vận tải Hà Nội, hiện đang triển khai thực hiện đối với các đơn vị còn lại theo tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2017.

⁷³ Gồm: cấp Thành phố tiếp 2.316 lượt người; cấp huyện tiếp 6.480 lượt người; cấp xã tiếp 3.731 lượt người; cấp sở, ngành tiếp 804 lượt người

⁷⁴ Diễn hình như: Đoàn 30 công dân ở phường Phú Lương, quận Hà Đông; Đoàn 15 công dân ở phường Đồng Mai, quận Hà Đông; Đoàn 15 công dân ở xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai; Đoàn các công dân ở thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm; Đoàn các công dân ở phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa...

⁷⁵ Gồm: 4.038 đơn khiếu nại; 3.222 đơn tố cáo và 12.829 đơn kiến nghị, phản ánh. Trong đó có nhiều đơn trùng, đơn mạo danh, nặc danh.

⁷⁶ Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 11/12/2017 của UBND Thành phố về công tác PCTN năm 2018; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 26/01/2018 về thực hiện Nghị quyết số 126/QQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

⁷⁷ Về số vụ phạm pháp hình sự, 6 tháng đầu năm đã phát hiện 1.900 vụ, giảm 403 vụ so với cùng kỳ, trong đó 56 vụ trọng án, tăng 10 vụ so với cùng kỳ năm 2017; đã điều tra khám phá 1.566 vụ, 2.368 đối tượng, đạt 82,4%, trong đó có 55 vụ trọng án, 101 đối tượng, đạt 98,2%; triệt phá 480 vụ, 2.896 đối tượng tệ nạn xã hội

⁷⁸ Phạm pháp về kinh tế, trong 6 tháng đầu năm đã phát hiện, khám phá 1.524 vụ, 1.563 đối tượng; đã xử lý hành chính 1.330 vụ, 1.331 đối tượng, chuyển cơ quan cảnh sát điều tra 123 vụ, 153 đối tượng.

⁷⁹ Trên địa bàn Thành phố hiện có 12.510 người nghiện, sử dụng ma túy, trong đó: 8.648 người có mặt tại cộng đồng; 1.088 người vắng mặt; 1.338 người ở trung tâm; 1.436 người ở trường, trại. Trong 6 tháng đầu năm, lực lượng chức năng đã phát hiện, điều tra, khám phá 1.772 vụ, 2.151 đối tượng phạm tội mua bán, vận chuyển, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy; xử lý hình sự 1.649 vụ, 1.906 đối tượng; xử lý hình chính 123 vụ, 245 đối tượng; đưa 535 người đi cai nghiện bắt buộc; vận động 1.050 người đi cai nghiện tự nguyện.

⁸⁰ Khu vực nội thành xảy ra 272 vụ (66,2% số vụ cháy), trong đó: Hoàn Kiếm 21 vụ, Hai Bà Trưng 25 vụ, Ba Đình 21 vụ, Đống Đa 44 vụ, Cầu Giấy 23 vụ, Nam Từ Liêm 19 vụ, Bắc Từ Liêm 10 vụ, Long Biên 19 vụ, Tây Hồ 12 vụ, Hoàng Mai 35 vụ, Thanh Xuân 26 vụ, Hà Đông 17 vụ.

Khu vực ngoại thành xảy ra 139 vụ (33,8% số vụ cháy), trong đó: Sơn Tây 10 vụ, Đông Anh 18 vụ, Sóc Sơn 06 vụ, Thanh Trì 15 vụ, Gia Lâm 12 vụ, Mê Linh 07 vụ, Ba Vì 03 vụ, Chương Mỹ 08 vụ, Thường Tín 14 vụ, Phú Xuyên 02 vụ, Đan Phượng 06 vụ, Hoài Đức 07 vụ, Phúc Thọ 06 vụ, Thạch Thất 06 vụ, Quốc Oai 05 vụ, Ứng Hòa 07 vụ, Mỹ Đức 02 vụ, Thanh Oai 5 vụ.

Về loại hình xảy ra cháy: nhà dân 227 vụ; phương tiện giao thông 29 vụ; nhà kho - xưởng sản xuất 46 vụ; văn phòng cơ quan nhà nước 07 vụ; văn phòng công ty tư nhân 06 vụ; chung cư - nhà cao tầng 39 vụ; cửa hàng kinh doanh 17 vụ; kinh doanh dịch vụ 07 vụ (karaoke 01 vụ; cà phê 03 vụ; massage, spa 02 vụ; nhà nghỉ 01 vụ); lán trại, công trình xây dựng 10 vụ; chợ 04 vụ; siêu thị 01 vụ; trang trại, vườn 02 vụ; cơ sở thờ tự 03 vụ; trường học 03 vụ; bãi trông xe 01 vụ; biển quảng cáo 02 vụ; cửa hàng xăng dầu 01 vụ; bệnh viện - phòng khám 01 vụ; rừng 05 vụ.

⁸¹ 03 đoàn chính thức gồm: Đoàn đại biểu Hội đồng Fukuoka, Nhật và Đoàn Phó Thị trưởng thành phố Toulouse, Pháp sang thăm và làm việc tại Hà Nội, Đoàn Hội đồng thành phố Sofia, Bungary. Hỗ trợ Sở Quy hoạch và Kiến trúc đón đoàn công tác của Chính quyền thành phố Jakarta, Indonesia về lĩnh vực quy hoạch đô thị.

⁸² Ngày 17/4, IMF đã nâng mức dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2018 lên mức cao nhất kể từ năm 2011: GDP tăng 3,9%, thương mại toàn cầu tăng 5,1%. Trong đó, kinh tế Mỹ tăng 2,9% - cao hơn mức dự báo trước đó là 2,7%, cao hơn khá nhiều mức 2,2% của năm 2017; Kinh tế của 19 nước thành viên khu vực đồng tiền Euro tăng 2,4% - cao hơn mức dự báo 3 tháng trước đó là 2,2%; Kinh tế Trung Quốc được dự báo tăng 6,6%; Các nền kinh tế đang phát triển tại Đông Nam Á như Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam sẽ duy trì tốc độ tăng GDP trên 5% trong năm 2018 và 2019.

⁸³ Nợ toàn cầu đã tăng lên mức kỷ lục 225% GDP toàn cầu (khoảng 164 nghìn tỷ USD), tín dụng chất lượng thấp tích tụ trong thời gian dài, nới lỏng tiền tệ ở nhiều nước... Năm 2017, quy mô vay đòn bẩy cho các doanh nghiệp vay nợ nhiều đã tăng lên mức cao nhất từ trước đến nay, đạt khoảng 788 tỷ USD, riêng Mỹ khoảng 540 tỷ USD.

⁸⁴ Theo một số nghiên cứu, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của Hoa Kỳ còn 21% có thể dẫn đến sự sụt giảm của dòng vốn FDI thế giới, gồm cả FDI của Mỹ vào Việt Nam. Chính sách tăng thuế nhập khẩu thép của Mỹ có thể ảnh hưởng tiêu cực tới xuất khẩu thép của Việt Nam vào Mỹ (chiếm khoảng 11% thị trường xuất khẩu thép của Việt Nam).

⁸⁵ Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo đến năm 2030, Hiệp định CPTPP sẽ giúp GDP của Việt Nam tăng thêm 1,1% và nếu năng suất của Việt Nam cải thiện, GDP có thể tăng thêm 3,5%. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo Việt Nam là một trong ba nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực trong năm 2018 với tốc độ 7,1%; WB 6,5%, HSBC 6,5%, Standard Chartered 6,8%; IMF 6,6%.

PHỤ LỤC 1
Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2017

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2016- 2020	KH 2017	Thực hiện năm 2017				Ghi chú
					Số ước đã báo cáo		Số thực hiện đánh giá lại		
					PP cũ	PP mới	PP cũ	PP mới	
A	Nhóm chỉ tiêu kinh tế tổng hợp								
1	GRDP, tăng	%	8,5-9,0	8,5-9,0	8,5	7,3	8,5	7,31	Cao hơn số đã báo cáo
	Trong đó: Dịch vụ	%	7,8-8,3		8,7	6,9	8,7	6,68	
	Thuế SP	%			9,3	9,3	9,3	8,11	
	Công nghiệp – xây dựng	%	10,0-10,5		8,5	8,3	8,5	9,47	
	Nông nghiệp	%	3,5-4,0		2,0	2,0	2,0	2,19	
2	GRDP/người (giá thực tế)	Tr.đ.	140-145	86-88	86	94,4	86	94,4	
3	Vốn đầu tư xã hội tăng	%	11-12	11-12	11	10,5	11	10,52	
4	Giá trị xuất khẩu hàng hóa tăng	%	-	4-5	8,0		9,6		Vượt KH; cao hơn số đã báo cáo
B	Nhóm chỉ tiêu xã hội								
5	Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước	‰		0,1	0,1		0,1		
6	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%		0,1	0,1		0,1		
7	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%		0,2	0,5		0,5		Vượt KH
8	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	90,1	82,8	82,8		82,8		
9	Số xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế tăng thêm	xã		24	24		24		
10	Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước	%	1,2	0,6	0,6		0,67		Vượt KH; cao hơn số đã báo cáo
11	Tỷ lệ thất nghiệp thành thị *	%	<4	< 4	3,12		3,12 (Toàn TP: 2,44%)		

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2016- 2020	KH 2017	Thực hiện năm 2017				Ghi chú
					Số ước đã báo cáo		Số thực hiện đánh giá lại		
					PP cũ	PP mới	PP cũ	PP mới	
12	Tỷ lệ lao động qua đào tạo *	%	70-75	59,5	60,66		60,66		Vượt KH
13	Tỷ lệ hộ dân cư được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	88	86,5	86,5		86,5		
14	Tỷ lệ làng (thôn) được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa"	%	62	60	60		60		
15	Tỷ lệ Tổ dân phố, Cụm dân cư, Khối phố, Khu phố được công nhận danh hiệu văn hóa	%	72	70,5	70,5		70,5		
16	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	Tỷ lệ: 65-70%	80	100		130		Vượt KH. Cao hơn số đã báo cáo
C	Nhóm chỉ tiêu đô thị, môi trường								
17	Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch		100						
	- Thành thị	%		Phân đầu 100	~100		~100		
	- Nông thôn	%		40	49,4		49,4		Vượt KH
18	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm.	Xã	Tỷ lệ 80%	22	30		39		Vượt KH. Cao hơn số đã báo cáo
19	Tỷ lệ rác thải thu gom và vận chuyển trong ngày								
	Trong đó: + Khu vực đô thị	%	95-100	98	98		98		
	+ Khu vực nông thôn	%	90-95	88	88		88		
20	Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng		100						
	- Đối với cụm xây dựng mới	%	100	100	100		100		
	- Đối với cụm đã đi vào hoạt động	%	100	55,8	55,8		55,8		

* Kết quả điều tra mẫu tại Báo cáo số 421/BC-CTK ngày 06/10/2017 của Cục Thống kê Hà Nội.

PHỤ LỤC 2
Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2016 - 2020	Kế hoạch giao năm 2018		Ước 6 tháng năm 2018		Ghi chú
				PP cũ	PP mới	PP cũ	PP mới	
A	Nhóm chỉ tiêu kinh tế tổng hợp							
1	GRDP, tăng	%	8,5-9,0	8,5-9,0	7,3-7,8	7,78	7,07	
	Trong đó: Dịch vụ	%	7,8-8,3	8,7-9,4	6,9-7,5	7,74	7,04	
	Thuế SP trừ trợ cấp	%		9,3-9,6	9,3-9,6	8,28	6,82	
	Công nghiệp – xây dựng	%	10,0-10,5	8,5-9,3	8,2-8,7	8,35	7,72	
	Nông nghiệp	%	3,5-4,0	2,0-2,5	2,0-2,5	2,31	2,99	
2	GRDP/người (giá thực tế)	Tr.đ.	140-145	92-95	100-105			
3	Vốn đầu tư xã hội tăng	%	11-12	11-12	10,5-11,0		9,9	
4	Giá trị xuất khẩu hàng hóa tăng	%	-	7,5-8,0		10,4		
B	Nhóm chỉ tiêu xã hội							
5	Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước	‰		0,1				
6	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%		0,1				
7	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%		0,1				
8	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	90,1	85,3		84,4		
9	Tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100				
10	Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước	%	1,2	0,4				
11	Tỷ lệ thất nghiệp	%	<4	<4				
12	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	70-75	62,0				
13	Tỷ lệ hộ dân cư được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	88	87,0				
14	Tỷ lệ làng (thôn) được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa"	%	62	60,5				

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2016 - 2020	Kế hoạch giao năm 2018		Ước 6 tháng năm 2018		Ghi chú
				PP cũ	PP mới	PP cũ	PP mới	
15	Tỷ lệ Tổ dân phố, Cụm dân cư, Khối phố, Khu phố được công nhận danh hiệu văn hóa.	%	72	71,0				
16	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	Tỷ lệ: 65-70%	80		01		
C	Nhóm chỉ tiêu đô thị, môi trường							
17	Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch		100					
	- <i>Thành thị</i>	%	100	~100		~100		
	- <i>Nông thôn (tiêu chuẩn nước sạch đô thị)</i>	%	100	55,0		52		
18	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm	Xã	Tỷ lệ 80%	26				
19	Tỷ lệ rác thải thu gom và vận chuyển trong ngày							
	<i>Trong đó: + Khu vực đô thị</i>	%	95-100	98		98		
	<i>+ Khu vực nông thôn</i>	%	90-95	88		88		
20	Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng		100					
	- <i>Đối với cụm xây dựng mới</i>	%	100	100		100		
	- <i>Đối với cụm đã đi vào hoạt động</i>	%	100	60,5		55,8		

PHỤ LỤC 3
Một số chỉ tiêu kinh tế tổng hợp 6 tháng đầu năm 2018

Chỉ tiêu	Đơn vị	6 tháng 2018	Tăng trưởng (%)	
			6 tháng 2018 so cùng kỳ 2017	6 tháng 2017 so cùng kỳ 2016
1. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP)	%	-	8,0	6,07
2. Vốn đầu tư xã hội giá hiện hành	Tỷ đồng	128.876	9,9	9,9
3. Tổng mức bán ra và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	1.181.145	10,1	7,2
- Thương nghiệp	Tỷ đồng	901.200	11,1	7,3
- Khách sạn nhà hàng	Tỷ đồng	27.250	10,0	8,2
- Du lịch lữ hành	Tỷ đồng	5.320	9,4	4,1
- Dịch vụ	Tỷ đồng	247.375	6,7	7,1
4. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	236.316	9,5	7,1
5. Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	6.159	10,4	12,1
6. Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	15.030	7,1	20,7
7. Khách du lịch đến Hà Nội	1000 Lượt	7.837	17,8	8,1
<i>Trong đó: Khách quốc tế có lưu trú</i>	1000 Lượt	2.209	27,0	17,3
8. Tổng thu ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	120.000	19,0	-

AN

PHỤ LỤC 4
So sánh kim ngạch xuất khẩu

Chỉ tiêu	Năm 2017			Năm 2018		
	5 tháng, tr. USD	Cơ cấu, %	Tăng, %	5 tháng, tr. USD	Cơ cấu, %	Tăng, %
Tổng số	4.621		12,2	5.129		11,0
Phân theo loại hình kinh tế		100,0			100,0	
Nhà nước	688	14,89	3,0	739	14,41	7,4
Ngoài Nhà nước	1.624	35,15	8,1	1.790	34,90	10,2
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	2.309	49,97	19,1	2.600	50,69	12,6
Phân theo nhóm hàng		100,0			100,0	
Hàng nông sản	462	10,00	-12,7	521	10,16	12,7
Trong đó: + Gạo	156	3,37	4,7	212	4,13	36,1
+ Cà phê	131	2,84	4,0	128	2,50	-2,4
+ Hạt tiêu	51	1,11	-30,2	27	0,53	-47,5
+ Chè	33	0,71	19,6	29	0,57	-11,8
Hàng may, dệt	555	12,01	-2,2	634	12,36	14,2
Giày dép các loại và SP từ da	96	2,08	-2,1	97	1,89	0,9
Hàng điện tử	190	4,11	29,7	217	4,23	14,4
Linh kiện máy tính và thiết bị ngoại vi	643	13,92	33,2	737	14,37	14,6
Hàng thủ công mỹ nghệ	72	1,56	2,7	79	1,54	9,4
Xăng dầu (tạm nhập, tái xuất)	295	6,39	52,6	320	6,24	8,3
Máy móc thiết bị phụ tùng	659	14,26	21,7	655	12,77	-0,6
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	144	3,12	-0,8	139	2,71	-3,6
Phương tiện vận tải và phụ tùng	369	7,91	28,4	433	8,44	17,4
Hàng hoá khác	1.136	26,49	5,4	1.297	25,29	14,2

PHỤ LỤC 5
So sánh kim ngạch nhập khẩu

Chỉ tiêu	Năm 2017			Năm 2018		
	5 tháng, tr. USD	Cơ cấu, %	Tăng, %	5 tháng, tr. USD	Cơ cấu, %	Tăng, %
Tổng số	11.568		20,8	12.459		7,7
Phân theo loại hình kinh tế		100,0			100,0	
Nhà nước	5.470	47,28	21,8	5.702	45,77	4,2
Ngoài Nhà nước	3.599	31,11	23,5	4.020	32,27	11,7
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	2.500	21,61	16,1	2.737	21,97	9,5
Phân theo nhóm hàng chủ yếu		100,0			100,0	
Máy móc thiết bị, phụ tùng	2.954	25,53	7,6	3.122	25,06	5,7
Vật tư, nguyên liệu (trừ xăng dầu)	3.810	32,93	8,7	4.648	37,31	22,0
<i>Trong đó: + Sắt thép</i>	660	5,70	18,6	698	5,60	5,8
<i>+ Phân bón</i>	88	0,76	22,0	85	0,68	-3,3
<i>+ Hoá chất</i>	159	1,37	34,3	189	1,52	18,9
<i>+ Chất dẻo</i>	395	3,42	25,2	482	3,87	22,0
<i>+ Xăng dầu</i>	1.570	13,58	26,8	2.117	16,99	34,8
Hàng hoá khác	4.804	41,53	39,7	4.689	37,64	-2,4

PHỤ LỤC 6

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu Đại hội XVI

Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI đề ra 13 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu; trong đó, 04 chỉ tiêu khi triển khai thực hiện tại các Chương trình của Thành ủy đã nâng lên cao hơn (Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 70-75% nâng lên 80%; Số giường bệnh/vạn dân: 23 nâng lên 26,5; Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch: nâng lên 100% không phân biệt đô thị, nông thôn; Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 90-95% nâng lên 100%).

Kết quả thực hiện sơ bộ đánh giá như sau:

- 02 chỉ tiêu đạt mục tiêu đề ra trong năm 2018 (sớm 02 năm so với mục tiêu Đại hội): (1) Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới (82,9% - chỉ tiêu ĐH là 80%); (2) Tỷ lệ trường công lập (MN, TH, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia (65% - chỉ tiêu ĐH là 65-70%).

- 01 chỉ tiêu dự kiến sớm đạt mục tiêu đề ra: Tỷ lệ hộ nghèo cuối kỳ (chuẩn nghèo đa chiều mới) (KH 2018 còn 1,29% - chỉ tiêu ĐH là 1,2%).

- 07 chỉ tiêu sẽ tiếp tục thực hiện qua các năm để hoàn thành kế hoạch đến hết nhiệm kỳ: (1) Tăng trưởng GRDP (năm 2016 đạt thấp nên 3 năm còn lại cần phấn đấu đạt từ 7,38-8,25%)¹; (2) Huy động vốn đầu tư xã hội thực hiện (hai năm 2016-2017 thực hiện 587.099 tỷ đồng, 3 năm còn lại cần thực hiện 1.112,9-1.162,9 nghìn tỷ đồng, tăng hàng năm 10,5-11,5%); (3) Chỉ tiêu về văn hóa; Các chỉ tiêu về: (4) Cơ cấu kinh tế; (5) GRDP/người; (6) Tăng năng suất lao động xã hội; (7) Tỷ lệ thất nghiệp thành thị là những chỉ tiêu cấp 2, sẽ đạt mục tiêu nếu các chỉ tiêu nêu trên hoàn thành.

- 03 chỉ tiêu cần **đặc biệt quan tâm** để hoàn thành mục tiêu cuối nhiệm kỳ: (1) Chỉ tiêu về y tế - chỉ tiêu thành phần "giường bệnh/vạn dân" còn đạt thấp (mục tiêu là 26,5; năm 2017 mới đạt 23,3); (2) Chỉ tiêu về nước sạch (Khu vực đô thị đã đạt xấp xỉ 100%; tuy nhiên khu vực nông thôn cuối năm 2017 mới đạt 49,4%; ước đến hết tháng 6.2018 đạt 52%); (3) Chỉ tiêu về môi trường - Chỉ tiêu thành phần "Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động và xây dựng mới có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn quốc gia tương ứng" đạt 55,8% (chỉ tiêu ĐH là 100%). (Chi tiết xem biểu kèm theo).

¹ Chỉ tiêu Quý I (6,98%), II (7,16%) và 6 tháng đầu năm 2018 (7,07%) - mức khá cao so với kịch bản tăng trưởng năm 2018; với xu hướng như vậy, tăng trưởng năm 2018 dự báo đạt mức trên 7,45%; Kinh tế thế giới đang hồi phục và tái cơ cấu kinh tế trong nước có kết quả khả quan, dự báo tăng trưởng GRDP của Hà Nội các năm 2019, 2020 sẽ đạt trên 7,4% và trung bình 2016-2020 sẽ đạt chỉ tiêu đề ra.

Chỉ tiêu kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết Đại hội XVI	KH 2016-2020	KH 2016-2020 Quy đổi Cách tính mới	TH 2016	TH 2017	KH 2018	Nhiệm vụ 2018-2020	Khả năng hoàn thành KH
1	Tăng trưởng GRDP	%	8,5-9,0	8,5-9,0	7,3-7,8	7,15	7,31	7,3-7,8	7,38-8,25	Có khả năng hoàn thành
	- Dịch vụ	%	7,8-8,3	7,8-8,3						
	+ Hoạt động ngành dịch vụ	%		8,8-9,4	7,0-7,5	6,75	6,68	6,9-7,5	6,77-7,55	
	+ Thuế NK và thuế SP trừ trợ cấp SP	%		6,0-6,5	6,5-6,9	6,93	8,11	9,3-9,6	8,14-8,97	
	- Công nghiệp - xây dựng	%	10-10,5	10,0-10,5	9,0-9,3	8,73	9,47	8,2-8,7	9,34-10,49	
	+ Công nghiệp	%		11,4-11,7		7,14	8,53	7,7-8,1	8,53-9,54	
	+ Xây dựng	%		6,4-7,4		13,02	11,88	11,6-12,0	11,30-12,79	
	- Nông nghiệp	%	3,5-4,0	3,5-4,0	2,5-3,0	3,22	2,19	2,0-2,5	2,5-3,0	
2	Cơ cấu ngành kinh tế	%	100	100	100	100	100			Có khả năng hoàn thành
	- Dịch vụ	%	61-62	67-67,5						
	+ Hoạt động ngành dịch vụ			57,5-58,5	63,8-64,2	68,4	68,1			
	+ Thuế NK và thuế SP trừ trợ cấp SP			8,5-9,5	7,6-7,8	6,8	6,9			
	- Công nghiệp - xây dựng	%	35-36,5	30-30,5	26,0-26,5	22,50	23,00			
	- Nông nghiệp	%	2,5-3,0	2,5-3,0	1,8-2,4	2,30	2,00			
3	GRDP bình quân/đầu người	Triệu đồng (USD)	140-145 (~6.700-6.800)	140-145 (~6.700-6.800)	126-129 (5.600-5.730)	99,97	107,68			Có khả năng hoàn thành
4	Huy động vốn đầu tư xã hội	1.000 tỷ đ.	2.500-2.600	2.500-2.600	1.700-1.750	278.880	308.219	340.600-342.100	1.112,9-1.162,9	Có khả năng hoàn thành
5	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	70-75	80,0		66,1	76,2	82,9		Hoàn thành trước KH
6	Chỉ tiêu về văn hóa									Có khả năng hoàn thành
	-Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hoá	%	72,0	72,0		70,0	70,5	71,0		
	-Tỷ lệ làng, thôn, bản được công nhận và giữ vững danh hiệu Làng, thôn, bản văn hoá	%	62,0	62,0		55,5	60,0	60,5		
	-Tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa	%	88,0	88,0		86,0	86,5	87,0		
7	Tỷ lệ trường công lập (MN, TH1, THCS, THPT) đạt chuẩn QG	%	65-70	65-70		57,5	62,0	65,0		Hoàn thành trước KH
8	Chỉ tiêu về y tế									
	-Số giường bệnh/vạn dân	gi./v.dân	23,0	26,5		21,4	23,3			Cần đặc biệt quan tâm
	-Số bác sỹ/vạn dân	bác sỹ/v.dân	13,5	13,5		13,1	13,3			

Ab

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết Đại hội XVI	KH 2016-2020	KH 2016-2020 Quy đổi Cách tính mới	TH 2016	TH 2017	KH 2018	Nhiệm vụ 2018-2020	Khả năng hoàn thành KH
	-Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn QG về y tế (chuẩn mới)	%	100	100		90,0	95,0	100,0		
9	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%	70-75	70-75		56,93	60,66	62,00		Có khả năng hoàn thành
10	Tỷ lệ thất nghiệp thành thị	%	< 4,0	< 4,0		4,22	3,12	<4		Có khả năng hoàn thành
11	Tỷ lệ hộ nghèo cuối kỳ (chuẩn nghèo đa chiều mới)	%	< 1,2	< 1,2		2,37	1,69	1,29		Hoàn thành trước KH
12	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%		100						Cần đặc biệt quan tâm
	+ Khu vực đô thị	%	95-100			98,5	~100	100		
	+ Khu vực nông thôn	%	50			38,0	49,4	55,0		
13	Chỉ tiêu về môi trường									Có khả năng hoàn thành
	-Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam									
	+ Khu vực đô thị	%	95-100	95-100		98,0	98,0	98,0		
	+ Khu vực nông thôn	%	90-95	90-95		87,0	88,0	88,0		
	-Tỷ lệ KCN, KCX, CCN hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc quy chuẩn QG tương ứng									
	+ Đối với KCN, KCX	%	100	100		100	100	100		
	+ Đối với CCN xây mới	%	100	100		100	100	100		
	+ Đối với CCN đã đi vào hoạt động	%	100	100		51,2	55,8	60,5	19/43 CCN	Cần đặc biệt quan tâm
	-Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	90-95	100						
	-Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	95-100	100						

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO TÓM TẮT

**Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018.**

I ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG KẾT QUẢ NĂM 2017 VÀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018.

1. Đánh giá bổ sung các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017.

Trong những tháng cuối năm 2017, các ngành, các cấp đã nỗ lực thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, kết quả đạt được cơ bản phù hợp những nhận định, đánh giá đã báo cáo, trong đó có thêm 01 chỉ tiêu vượt kế hoạch, nâng tổng số lên 7/20 chỉ tiêu vượt kế hoạch (đã báo cáo 6/20 chỉ tiêu vượt kế hoạch; thêm 01 chỉ tiêu vượt là giảm tỷ lệ hộ nghèo).

2. Kết quả phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018

2.1. Về phát triển kinh tế

Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; thu hút đầu tư đạt khá; các tổ chức tín dụng trên địa bàn hoạt động tốt, đảm bảo cung ứng vốn cho sản xuất kinh doanh; giá cả hàng hóa và dịch vụ ổn định; công nghiệp, thương mại và du lịch tăng mạnh so với cùng kỳ; nông nghiệp phát triển ổn định; các chỉ tiêu chủ yếu đều tăng cao hơn cùng kỳ.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tính theo phương pháp mới tăng 7,07% (phương pháp cũ tăng 7,78%), mức cùng kỳ là 6,64%; trong đó: dịch vụ tăng 7,04% (cùng kỳ: 6,47%); thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 6,82% (cùng kỳ: 8,17%); công nghiệp - xây dựng tăng 7,72% (cùng kỳ: 7,14%); nông-lâm-thủy sản tăng 2,99% (cùng kỳ: 2,92%).

a) Sản xuất công nghiệp đạt kết quả tích cực; Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 8,0% (cùng kỳ: 6,07%). Thành phố đã phê duyệt Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp đến năm 2020, có xét đến 2030; Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực đến năm 2020, định hướng tới năm 2025; điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố giai đoạn 2016-2020, có xét đến 2035;...

b) Thị trường hàng hóa và dịch vụ sôi động hơn; tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán ra và doanh thu dịch vụ ước tăng 10,14% (cùng kỳ: 7,2%), trong đó: Thương nghiệp tăng 11,1%; Khách sạn nhà hàng tăng 10%; Du lịch lữ hành ước tăng 9,4%; Dịch vụ tăng 6,7%.

Giá cả thị trường ổn định, chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm ước tăng 3,23%-3,34% (cùng kỳ: 3,86%). Đảm bảo cung ứng hàng hóa, đáp ứng đa dạng nhu cầu nhân dân; không xảy ra hiện tượng thiếu hàng và tăng giá đột biến trong các dịp cao điểm. Thí điểm thực hiện quản lý các cửa hàng kinh doanh trái cây tại các quận nội thành, đến nay có 577/887 cửa hàng được cấp biển nhận diện, đạt tỷ lệ 65,1%.

- **Kim ngạch xuất khẩu** ước đạt 6,16 tỷ USD, tăng 10,44% - thấp hơn cùng kỳ (12,1%), nguyên nhân chủ yếu do một số nhóm hàng có tỷ trọng lớn tăng chậm và một số nhóm hàng giảm so với cùng kỳ (Linh kiện máy tính và thiết bị ngoại vi tăng 14,6% trong khi cùng kỳ tăng 33,2%; Máy móc thiết bị phụ tùng giảm 0,6% trong khi cùng kỳ tăng 21,7%). Trong đó, xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng trưởng chậm lại (đạt 11,3%; cùng kỳ là 20,8%).

- **Kim ngạch nhập khẩu** ước đạt 15 tỷ USD, tăng 7,1% - thấp hơn mức cùng kỳ (20,7%), trong đó hầu hết các mặt hàng nhập khẩu đều có xu hướng chững lại, trừ nhập khẩu xăng dầu và vật tư, nguyên liệu. Cá biệt, một số mặt hàng nhập khẩu giảm mạnh như phân bón (giảm 0,9%, cùng kỳ tăng 24,9%) và nhóm hàng hóa khác (giảm 3%, cùng kỳ tăng 42%).

- **Ngành du lịch** tiếp tục phát triển tốt. Nhờ tích cực thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến và quảng bá du lịch trong và ngoài nước, khách quốc tế có lưu trú ước đạt 2,21 triệu lượt, tăng 27%; đáng chú ý, khách đến với mục đích du lịch, nghỉ dưỡng tăng 34%. Khách nội địa có lưu trú đạt 5,63 triệu lượt, tăng 14,6%. Tổng thu từ du lịch ước đạt 39,2 nghìn tỷ đồng, tăng 9,3%. Công suất sử dụng phòng khách sạn trung bình đạt 66,4% (cùng kỳ: 63,6%).

c) Sản xuất nông nghiệp cơ bản thuận lợi, giá nông sản ổn định. Sản lượng vụ đông có giảm so với cùng kỳ do diện tích gieo trồng thu hẹp (giảm 18,93%) trong khi năng suất tăng chậm. Tuy nhiên, sản lượng hoa, cây cảnh chiếm tỷ trọng lớn trong vụ đông (47%) đã tăng tới 24,6% và bán được giá đã đóng góp quan trọng trong tăng trưởng ngành nông nghiệp. Cây trồng vụ xuân tăng trưởng tốt do thời tiết thuận lợi và phòng bệnh được tăng cường.

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản tương đối ổn định; không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm. Mặc dù giá đầu ra tăng không nhiều nhưng do chi phí đầu vào cơ bản ổn định nên quy mô đàn vật nuôi tăng nhẹ. Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và liên kết sản xuất tiếp tục được quan tâm.

- Công tác thủy lợi, quản lý đê điều và phòng chống thiên tai được triển khai sớm và chủ động.

- Kế hoạch xây dựng nông thôn mới được tập trung thực hiện ngay từ đầu năm; đã hoàn thành thẩm tra, chấm điểm và hoàn thiện thủ tục công nhận 39 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017, nâng tổng số lên 294 xã, đạt 76,2%.

2.2. Môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, thu hút đầu tư được đẩy mạnh.

- Chỉ số PCI năm 2017 tăng 01 bậc, xếp thứ 13/63; Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) tăng 01 bậc, đứng vị trí 2/63.

- Đầu tư xã hội đạt 128,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,9%. Thu hút đầu tư nước ngoài ước đạt 1,2 tỷ USD, tăng 9,4%; các dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách ước thực hiện 60 dự án, tổng mức đầu tư 80 nghìn tỷ đồng, giảm 38% về số dự án nhưng tăng 19% về vốn; có 15 dự án điều chỉnh quy mô vốn, tăng 2,5 nghìn tỷ đồng. Đối với các dự án theo hình thức PPP, đã phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi 01 dự án, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 02 dự án, nâng tổng số dự án đầu tư theo hình thức PPP đang thực hiện lên 12 dự án, tổng mức đầu tư 28,4 nghìn tỷ đồng. Tổ chức Hội nghị “Hà Nội 2018 - hợp tác đầu tư và phát triển” ngày 17/6/2018.

- Khuyến khích thành lập doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân được quan tâm; Duy trì thực hiện 100% hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng; Có 12,1 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, vốn đăng ký 124 nghìn tỷ đồng (giảm 3% về số lượng nhưng tăng 31% về vốn). Huy động vốn của các tổ chức tín dụng ước đạt 2,81 triệu tỷ đồng, tăng 6,43%; dư nợ cho vay ước đạt 1,72 triệu tỷ đồng, tăng 7,33%. Nợ quá hạn được kiểm soát ở mức 2,82% tổng dư nợ.

2.3. Thu NSNN trên địa bàn ước đạt 120 nghìn tỷ đồng, bằng 50,4% dự toán, tăng 19% so cùng kỳ. Chi ngân sách địa phương ước thực hiện 31,1 nghìn tỷ đồng, đạt 32,7% dự toán, tăng 18,7%; trong đó: chi đầu tư phát triển 14,2 nghìn tỷ đồng, đạt 33,6% dự toán, tăng 26,7%; chi thường xuyên 16,8 nghìn tỷ đồng, đạt 38,2% dự toán, tăng 10,6%. Giải ngân vốn XDCB toàn Thành phố ước thực hiện 13,2 tỷ đồng, đạt 32,5% dự toán, tăng 27,5%.

2.4. Quản lý và phát triển đô thị tiếp tục được đẩy mạnh.

- **Tăng cường đảm bảo trật tự, an toàn giao thông;** tổ chức thực hiện tốt các phương án phân luồng, tăng cường lực lượng kiểm tra, quản lý phương tiện vận tải phục vụ Tết Nguyên đán và các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội; đảm bảo tối ưu lưu thông phương tiện tại các điểm có công trình thi công. Tiếp tục quan tâm phát triển giao thông công cộng, đầu tư mới phương tiện và mở mới các tuyến xe buýt; thí điểm một số phương thức quản lý vận tải mới như: bố trí 06 điểm dừng đón trả khách cho xe taxi tại 2 tuyến phố Lý Thường Kiệt và Trần Hưng Đạo; thí điểm quản lý 25.780 xe hợp đồng dưới 9 chỗ theo hình thức Uber, Grab...

- **Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị được duy trì tốt, đảm bảo cung cấp điện, nước, thoát nước và xử lý nước thải, vệ sinh môi trường.** Đã hoàn thành nâng công suất và đưa vào vận hành một số nhà máy nước kịp thời bổ sung nguồn cấp nước hiện tại, đảm bảo cung cấp nước sạch mùa hè. Hiện nay, tỷ lệ dân cư được cung cấp nước sạch khu vực 12 quận nội thành đạt xấp xỉ 100%, khu vực ngoại thành đạt 52%.

- **Công tác vệ sinh môi trường** được đổi mới bằng phương thức đấu thầu cung cấp dịch vụ theo hướng tăng cường cơ giới hóa. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 98% tại 12 quận nội thành và thị xã Sơn Tây, đạt 88% tại khu vực nông thôn. Đã đưa vào hoạt động 02 điểm nghiền phế thải xây dựng; hoàn thành công tác cải tạo môi trường nước hồ Hoàn Kiếm và tiếp tục thực hiện đối với hệ thống hồ trên địa bàn.

- **Công tác quản lý, duy trì cây xanh, công viên, vườn hoa, thảm cỏ** được quan tâm đầu tư theo hướng hiện đại, giảm công chăm sóc và từng bước tăng độ phủ cây xanh. Chương trình trồng 1 triệu cây xanh được đẩy nhanh tiến độ; ước 6 tháng đầu năm trồng mới 351 nghìn cây, nâng tổng số cây xanh đã trồng lên 843 nghìn cây, đạt 84,3% mục tiêu của Chương trình. Đã kịp thời cắt tỉa cây xanh trước mùa mưa bão. Công tác hạ ngầm được đẩy nhanh tiến độ; hiện đang tiến hành thi công hạ ngầm đợt 2, gồm 56 tuyến phố.

- **Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý và phát triển nhà;** triển khai nghiên cứu xây dựng mô hình chính quyền đô thị, thành phố thông minh; rà soát, xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội và quỹ đất xây dựng 05 khu nhà ở xã hội tập trung; rà soát nhà ở tái định cư phục vụ việc xây dựng thí điểm cơ chế đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại để tạo lập quỹ nhà ở tái định cư; đơn đốc 19 đơn vị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chi tiết cải tạo chung cư cũ trên địa bàn.

- **Quản lý trật tự xây dựng** tiếp tục được tăng cường; đã kiểm tra 9.051 công trình, phát hiện và lập hồ sơ vi phạm 606 trường hợp; đã xử lý vi phạm 443 trường hợp. Đối với các công trình tồn đọng qua các năm 2015-2016, đã giải quyết được 351/409 trường hợp.

- **Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai trên địa bàn**; đẩy nhanh tiến độ việc thực hiện dự án tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thành phố Hà Nội; Hoàn thành giao đất dịch vụ 329,9 ha với tổng số 38.710 hộ (đạt 60,75% KH). Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (GCN) quyền sử dụng đất; tỷ lệ cấp GCN lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân đạt 98,93%; Cấp GCN cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở 89,73%; Cấp GCN cho người mua nhà tái định cư 92,91%; Cấp sau dồn điền đổi thửa 99,01%.

2.5. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm.

- Thực hiện tốt các hoạt động trang trí, tuyên truyền, biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể thao phục vụ chính trị trên địa bàn trong các dịp lễ, tết, kỷ niệm của đất nước và Thành phố.

- Hoạt động thông tin tuyên truyền và các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa của Thủ đô được đẩy mạnh. Triển khai đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin, trọng tâm là nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đến nay đã đưa vào hoạt động 502/1.915 dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ đạt 26,2%.

- **Công tác giáo dục, đào tạo** được duy trì tốt; đã hoàn thành phương án tuyển sinh các lớp đầu cấp và tổ chức tuyển sinh vào lớp 10. Thực hiện rà soát, điều chỉnh bổ sung Quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn. Tiếp tục triển khai thí điểm đào tạo hệ song bằng cho 07 trường THCS công lập với 350 chỉ tiêu tuyển sinh. Hà Nội tiếp tục là đơn vị dẫn đầu về số lượng và chất lượng giải trong kỳ thi học sinh giỏi với 133 học sinh đoạt giải, trong đó: 10 giải nhất; 38 giải nhì; 43 giải ba; 42 giải khuyến khích. Đẩy nhanh thực hiện kế hoạch xây dựng trường chất lượng cao và trường chuẩn quốc gia năm 2018. Đã khảo sát thực trạng 1.270 trường tiểu học và THCS, xác định 3.720 khu nhà vệ sinh cần cải tạo hoặc xây mới.

- **Công tác khám chữa bệnh tiếp tục được quan tâm, nâng cao chất lượng phục vụ**; lập hồ sơ quản lý sức khỏe toàn dân đến nay được 3.755 nghìn hồ sơ; tiếp tục thực hiện tầm soát ung thư sớm. Nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; trên địa bàn hiện có 6,37 triệu người tham gia BHYT, tăng 483 nghìn người, tỷ lệ đạt 84,4%. Chủ động phòng chống dịch bệnh, không chế kịp thời dịch bệnh thủy đậu; các dịch bệnh khác đều giảm so với cùng kỳ năm trước. Vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường, đã kiểm tra 111,2 nghìn lượt cơ sở, phát hiện và xử lý 26,3 nghìn cơ sở vi phạm; không ghi nhận ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

2.6. An sinh xã hội được đảm bảo. Đã tặng 1,29 triệu suất quà cho đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo và cận nghèo, người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, công nhân viên chức lao động đã nghỉ hưu, mất sức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn... với tổng kinh phí 429,75 tỷ đồng, tăng 1,76 tỷ đồng so với Tết 2017; tiếp nhận hồ sơ và giải quyết chế độ ưu đãi cho khoảng 15,5 nghìn trường hợp người có công. Giải quyết việc làm cho 89 nghìn lao động, đạt 58,5% kế hoạch.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo với 4.341 hộ, tổng kinh phí gần 200 tỷ đồng; vận động các đơn vị, doanh nghiệp hỗ trợ xây sửa nhà hộ nghèo Thành phố với số tiền 50,3 tỷ đồng. Thực hiện bổ sung hơn 300 tỷ đồng nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay xây dựng NTM và hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở. Tổ chức thành công Chương trình “Vòng tay nhân ái”, qua đó hỗ trợ 21 tỉnh với 13,84 tỷ đồng.

2.7. Công tác nội chính và hoạt động đối ngoại.

Cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh. Đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 với 05 nhóm giải pháp trọng tâm. Bổ sung, điều chỉnh và công bố chính thức 1.915 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố. Kỷ cương hành chính được tăng cường; cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc tuân thủ giờ hành chính.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm. An ninh chính trị, trật tự xã hội được đảm bảo; phạm pháp hình sự được hạn chế. Công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn tiếp tục được tăng cường; số vụ cháy giảm so với cùng kỳ. Thực hiện tốt công tác quốc phòng địa phương, hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch giao quân, chỉ đạo sát sao diễn tập phòng thủ năm 2018, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh các đối tượng 2, 3, 4.

Hoạt động đối ngoại tiếp tục được quan tâm mở rộng. Lãnh đạo Thành phố đã tiếp và làm việc với hơn 130 đoàn ngoại giao, lãnh đạo các tập đoàn lớn. Quan hệ giữa Thủ đô với đối tác tiếp tục được cải thiện, đóng góp vào công tác đối ngoại chung của cả nước thông qua các hoạt động: Chương trình kỷ niệm 68 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc; Lễ hội giao lưu văn hóa Nhật Bản nhân kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam- Nhật Bản; các sự kiện trong chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Hàn Quốc; Tuần lễ thời trang Việt Nam - Italia 2018; Hội nghị Thượng đỉnh hợp tác tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS) lần thứ 6, Hội nghị Cấp cao hợp tác khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia lần thứ 10...

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, còn một số tồn tại cần được quan tâm khắc phục, cụ thể:

- Tiến độ triển khai một số công trình trọng điểm và giải ngân XDCB còn chậm; thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu giảm.

- Chưa có nhiều chính sách khuyến khích đầu tư trong nông nghiệp, nhất là trong các lĩnh vực chế biến nông sản; giết mổ gia súc, gia cầm và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm chưa nhiều.

- Hiện tượng ùn ứ giao thông vẫn xảy ra, nhất là tại các tuyến phố có công trình đang thi công, các tuyến xuyên tâm, tuyến tập trung nhiều các khu đô thị, cơ quan, trường học. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị có lúc, có nơi chưa kịp thời, chưa kiên quyết nên ý thức chấp hành trật tự an toàn giao thông của một bộ phận nhân dân còn hạn chế.

- Trật tự xây dựng đô thị có nhiều chuyển biến, song kết quả chưa vững chắc. Vi phạm về trật tự xây dựng vẫn còn, nhất là vi phạm xây dựng trên đất nông nghiệp, đất công; một số công trình vi phạm tồn đọng chưa được xử lý dứt điểm.

- Tiến độ xây dựng trạm xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp đang hoạt động còn chậm.

- Công tác quản lý vận hành sử dụng nhà chung cư tái định cư, nhà chuyên dùng có nhiều tiến bộ nhưng vẫn còn bất cập, chủ yếu liên quan đến sửa chữa trang thiết bị sử dụng chung, thang máy, PCCC, chống thấm, đột, tranh chấp quỹ bảo trì chậm.

- Một bộ phận cán bộ, công chức làm việc chưa hết trách nhiệm; có lúc, có nơi còn gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp.

- Tình hình khiếu kiện tập trung đông người còn diễn biến phức tạp; một số vụ việc chậm được giải quyết và chưa dứt điểm. Xuất hiện một số vấn đề lợi dụng tôn giáo làm ảnh hưởng đến an ninh nông thôn. Công tác phòng cháy chữa cháy bước đầu có chuyển biến tích cực song vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

Để thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra, Thành phố tiếp tục cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm, cụ thể như sau:

1. Tập trung thực hiện hiệu quả 188 nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động số 34/CTr-UBND của UBND Thành phố về các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ đề năm 2018 *“Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”*. Tổng kết, đánh giá kết quả 10 năm mở rộng địa giới hành chính Thủ đô; Tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ; Xây dựng kế hoạch năm 2019.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tập trung vào chỉ số xếp hạng còn thấp của PCI như “Chi phí không chính thức”; chỉ số xếp hạng về cải cách hành chính công PAPI. Tổ chức tốt Hội nghị vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

- Thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp Thành phố Hà Nội đến năm 2020, có xét đến 2030 và Đề án Phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng tới năm 2025. Đẩy nhanh thủ tục thành lập 5 cụm công nghiệp còn lại để hoàn thành chỉ tiêu thành lập 14 cụm công nghiệp trong năm 2018. Đảm bảo diện cho sản xuất kinh doanh và sinh hoạt mùa hè.

- Thực hiện tốt Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, kết nối cung - cầu, hỗ trợ giải quyết vốn cho sản xuất kinh doanh. Tháo gỡ về thủ tục cho các nhà đầu tư; chú trọng các dự án lớn để tập trung hoàn thành thủ tục đẩy nhanh tiến độ cấp phép và triển khai thực hiện dự án. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách theo chủ trương được duyệt.

- Phát triển các chuỗi liên kết sản xuất nông sản; xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung;... Quản lý, kiểm soát tốt dịch bệnh cây trồng, vật nuôi; hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm; giám sát tốt vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu 26 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

3. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thu ngân sách bền vững; tăng cường đôn đốc thu nợ thuế, tiền thuê đất, chống thất thu thuế xuất, nhập khẩu. Thực hiện quyết liệt các

giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư XDCB, đặc biệt là các dự án trọng điểm.

4. Tăng cường, nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý nhà nước về quy hoạch, trật tự xây dựng đô thị, bảo vệ môi trường: đẩy nhanh phê duyệt các quy hoạch, quy chuẩn kiến trúc xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc quận, huyện, thị xã.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt các giải pháp giảm ùn tắc giao thông, đặc biệt tại các tuyến phố đang có công trình thi công, các tuyến xuyên tâm, tuyến tập trung nhiều khu đô thị, cơ quan, trường học... Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, công trình trọng điểm; các tuyến đường sắt, đường vành đai trục hướng tâm; các công trình thủy lợi trọng yếu đảm bảo tiêu thoát nước trong mùa mưa; các dự án xã hội hóa cấp nước sạch khu vực nông thôn; đảm bảo cấp - thoát nước mùa hè, phần đầu hoàn thành mạng đầu nối cấp nước tới 100% các hộ dân tại các địa bàn đã đủ điều kiện cấp nước.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo trật tự xây dựng, không để phát sinh vi phạm mới về xây dựng; giải quyết dứt điểm các vi phạm cũ, nhất là những vi phạm lớn, được dư luận xã hội quan tâm.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình trồng mới 1 triệu cây xanh; hạ ngầm và quản lý tốt các hệ thống cáp điện và viễn thông, các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị dùng chung; cải tạo các hồ trên địa bàn; đôn đốc, triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn, cơ sở giết mổ tập trung

5. Tổ chức tốt các sự kiện văn hóa nhân dịp các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng; chuẩn bị tốt cho Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII. Duy trì và mở rộng các dịch vụ trên hệ thống “Một cửa” điện tử dùng chung 3 cấp; tăng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến; khuyến khích người dân tham gia sử dụng các dịch vụ công trực tuyến đã áp dụng.

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp; đầu tư, nâng cấp trường học đạt chuẩn; thúc đẩy hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo. Chuẩn bị và tổ chức công tác tuyển sinh, khai giảng năm học mới.

- Tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân, mở rộng hệ thống sở sức khỏe điện tử, đảm bảo công tác y tế dự phòng, không để dịch bệnh bùng phát, nhất là các bệnh truyền nhiễm mùa hè. Tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Tập trung thực hiện hoàn thành Kế hoạch hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người nghèo.

6. Đảm bảo an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, ngoại giao trên địa bàn. Tăng cường giải quyết các đơn thư, kiến nghị, khiếu kiện, nhất là những vụ việc kéo dài, đông người. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động Ban Chỉ đạo 197; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh, khu dân cư thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ; thường xuyên kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và tăng cường tập huấn, hướng dẫn kỹ năng thoát nạn.

Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; các hoạt động hợp tác trong các lĩnh vực: khoa học, công nghệ; giáo dục, đào tạo; y tế; văn hóa; thu hút đầu tư, mở rộng thương mại, du lịch...


ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2018

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Về nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách
6 tháng cuối năm 2018 của thành phố Hà Nội**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

KHOÁ XV KỲ HỌP THỨ 6

(Từ ngày .../7 đến ngày .../7/2018)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét các báo cáo của UBND Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND Thành phố; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; ý kiến của các đại biểu HĐND Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và thông qua nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018 của thành phố Hà Nội như báo cáo của UBND Thành phố trình.

HĐND Thành phố nhấn mạnh, 6 tháng cuối năm 2018, các cấp, ngành, doanh nghiệp và nhân dân Thủ đô phấn đấu cao nhất để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch năm 2018, trọng tâm là tiếp tục thực hiện chủ đề: “*Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị*” và 10 nhiệm vụ trọng tâm năm 2018, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh tăng trưởng, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Cùng với thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần còn thấp của PCI, trọng tâm trong các lĩnh vực: quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng, cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư. Thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, khuyến khích phát triển mạnh kinh tế tư nhân. Thực hiện hiệu quả hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, chú trọng các giải pháp ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, phát triển công nghiệp hỗ trợ, khuyến nông, sản xuất chế biến tiêu thụ nông sản. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch.

Thu hút và đẩy mạnh đầu tư các dự án sử dụng vốn trong và ngoài nước. Tháo gỡ về thủ tục cho các nhà đầu tư, chú trọng các dự án lớn để tập trung hoàn thành thủ tục đẩy nhanh tiến độ cấp phép và triển khai thực hiện. Đẩy mạnh giải ngân các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, các dự án ODA và FDI.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển sản xuất và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra từ đầu năm trong các lĩnh vực dịch vụ và sản xuất công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp. Triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp Thành phố Hà Nội đến năm 2020, có xét đến 2030 và Đề án Phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng tới năm 2025. Đẩy nhanh thủ tục thành lập 9 cụm công nghiệp để hoàn thành chỉ tiêu thành lập 14 cụm công nghiệp trên địa bàn trong năm 2018. Tập trung tháo gỡ khó khăn trong công tác quản lý, phát triển điện lực, đảm bảo cấp điện đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt. Hoàn thành xây dựng và duy tu đồng thời vận hành, khai thác có hiệu quả hệ thống thủy lợi theo kế hoạch, sẵn sàng ứng phó với mưa lũ và tình hình biến đổi khí hậu. Quản lý, kiểm soát tốt dịch bệnh cây trồng, vật nuôi; hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm; giám sát tốt vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng, trật tự đô thị, bảo vệ môi trường.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ phê duyệt các quy hoạch chung, phân khu còn lại, quy hoạch cải tạo các khu chung cư cũ; các quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường chính và thiết kế đô thị; quy chuẩn kiến trúc xây dựng 4 quận trung tâm; các quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc quận, huyện, thị xã. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch xây dựng các xã nông thôn mới; điều chỉnh các quy hoạch ngành văn hóa, giáo dục, công thương, tài nguyên để khớp nối đồng bộ với hệ thống quy hoạch xây dựng.

Tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo trật tự xây dựng, không để phát sinh vi phạm mới; đồng thời giải quyết dứt điểm các vi phạm đã phát hiện, nhất là những vi phạm dư luận xã hội đang quan tâm.

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, các công trình trọng điểm, nhất là các tuyến đường sắt, đường vành đai, các công trình thủy lợi trọng yếu.

Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận sử dụng đất cho các tổ chức. Kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm khai thác tài nguyên cát. Tập trung quyết liệt, thực hiện hoàn thành dự án xây dựng hồ sơ địa chính tổng thể và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn Thành phố đồng bộ, hiện đại trong năm 2018, đảm bảo là công cụ hữu hiệu trong công tác quản lý nhà nước về đất đai và là cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố. Tổng hợp danh mục dự án thu hồi đất; danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019; kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2019, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đẩy nhanh tiến độ các dự án cấp nước sạch, bao gồm các dự án cấp nguồn và các dự án xã hội hóa cấp nước sạch khu vực nông thôn, phấn đấu hoàn thành mạng

đầu nối cấp nước tới 100% các hộ dân tại các địa bàn đã đủ điều kiện cấp nước, tăng cường kiểm tra đảm bảo chất lượng nước sạch đúng quy chuẩn.

Tiếp tục thực hiện Chương trình trồng mới 1 triệu cây xanh; cắt tỉa cây bóng mát. Nâng cao chất lượng công tác quản lý duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng. Triển khai thi công hệ thống cống bê kỹ thuật để ngầm hóa đường dây, cáp điện, viễn thông trên 41 tuyến còn lại; thực hiện hạ ngầm và quản lý tốt các hệ thống cáp điện và viễn thông, các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị dùng chung. Tổ chức thực hiện đúng tiến độ các nội dung trong Đề án tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

Đôn đốc triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn, các dự án xử lý nước thải trong cụm công nghiệp. Triển khai thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn xây dựng gắn với tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường, bỏ rác đúng giờ, đúng nơi quy định. Cập nhật định kỳ hàng tháng các chỉ số quan trắc về môi trường không khí, môi trường nước trên truyền hình và báo chí. Trình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc môi trường bằng nguồn vốn đầu tư công. Đảm bảo công tác quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện công tác duy trì vệ sinh môi trường và quản lý vận hành các khu xử lý chất thải. Tiếp tục triển khai cải tạo hồ, các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi trên địa bàn Thành phố.

Thực hiện có hiệu quả và đảm bảo tiến độ kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2018, phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu 26 xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm.

3. Phát triển các lĩnh vực văn hóa- xã hội.

Tập trung nguồn lực, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình 04-Ctr/TU của Thành ủy về “Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thủ đô, xây dựng người hà nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2016 - 2020”. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ công viên chức người lao động cơ quan Hà Nội” và “Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội”. Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Bảo tàng (phần trưng bày); tăng cường bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, các di tích lịch sử; nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, nghệ thuật chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và Thủ đô trong 6 tháng cuối năm, đặc biệt là dịp kỷ niệm 70 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc và kỷ niệm 10 năm mở rộng địa giới hành chính Thủ đô. Đẩy mạnh phong trào thể thao quần chúng; chuẩn bị điều kiện và tập trung cơ sở vật chất, lực lượng vận động viên để đăng cai tổ chức và tham gia thi đấu tại Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, thông tin, tuyên truyền. Theo dõi, quản lý thông tin trên hệ thống báo điện tử, báo viết, mạng xã hội để kịp thời xử lý các vấn đề báo chí phản ánh và dư luận quan tâm, tạo sự đồng thuận thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai các giải pháp phát

triển hạ tầng và các dịch vụ bưu chính, viễn thông. Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn Thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Xây dựng kế hoạch phát triển các trạm BTS thân thiện môi trường kết hợp điểm thông tin đa năng trên địa bàn Thành phố đến năm 2020; tích cực phối hợp triển khai lắp đặt wifi công cộng. Tổ chức triển khai Trung tâm điều hành thông minh, từng bước hình thành các điều kiện phát triển thành phố thông minh. Thực hiện các giải pháp khuyến khích người dân tham gia sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến đạt 55%.

Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hệ thống trường học trên địa bàn; hoàn thiện quy hoạch tổng thể mạng lưới trường học trên toàn Thành phố. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2018, hoàn thành chỉ tiêu 80 trường được công nhận mới và các trường được công nhận lại. Tích cực triển khai có hiệu quả các điều kiện thúc đẩy hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo. Chuẩn bị, tổ chức khai giảng năm học mới và thực hiện tốt 9 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành giáo dục.

Tích cực triển khai Chương trình số 20/CTr-TU nghiên cứu khoa học trọng điểm: *“Những luận cứ khoa học để đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố (2015-2020), định hướng phát triển Thủ đô giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030”*. Đẩy mạnh hoạt động thẩm định, đánh giá trình độ công nghệ; hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu và đổi mới công nghệ. Xây dựng, phát triển và quản lý các nhãn hiệu tập thể của các sản phẩm nông nghiệp đặc sản, làng nghề truyền thống trên địa bàn. Tăng cường các hoạt động kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh. Tổ chức kiểm tra việc xây dựng, duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 tại các cơ quan, đơn vị của Thành phố; hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý tiêu chuẩn ISO 14.000 và ISO 22.000 cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tầm vóc người dân. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở, không để dịch bệnh bùng phát. Tiếp tục mở rộng hệ thống sở sức khỏe điện tử đến từng người dân. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện; tập trung hoàn thành xây dựng 03 trạm y tế đạt chuẩn huyện Mỹ Đức, đảm bảo 100% các trạm y tế trên địa bàn Thành phố đạt chuẩn. Nhân rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký khám chữa bệnh, quy trình khám bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế. Phấn đấu tỷ lệ giường bệnh và bác sỹ trên một vạn dân đạt tương ứng là 24,5 và 13,3. Thực hiện toàn diện, đồng bộ và chặt chẽ công tác an toàn thực phẩm. Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; chú trọng phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; hoàn thành kế hoạch hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho 4.341 hộ nghèo. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường lao động; đưa vào hoạt động sản giao dịch việc làm tại các huyện Phú Xuyên, Đan Phượng, Thạch Thất; tổ

chức triển khai hiệu quả công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Khuyến khích mạnh mẽ doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề gắn với tiếp nhận, sử dụng lao động.

4. Tiếp tục cải cách hành chính; phòng chống tham nhũng, lãng phí; Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ đề năm 2018 “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao xếp hạng Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Triển khai kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác phối hợp giải quyết TTHC liên thông; đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành ở tất cả các ngành, các cấp. Đẩy nhanh tiếp độ lập Đề án xây dựng mô hình chính quyền đô thị.

Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

Đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân, tăng cường tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về Thủ đô với bạn bè quốc tế. Chú trọng các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá du lịch. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố. Thực hiện tốt các nội dung, dự án hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hóa với các tỉnh, thành phố trong nước.

5. Đảm bảo quốc phòng địa phương, duy trì an ninh trật tự, an toàn xã hội; Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại.

Đảm bảo công tác quốc phòng thường xuyên; củng cố lực lượng, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; triển khai hiệu quả công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Thực hiện tốt chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa; giáo dục quốc phòng - an ninh.

Đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, lễ hội trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của Ban Chỉ đạo 197, tăng cường vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý, giải quyết vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự công cộng lòng đường, hè phố. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là các loại tội phạm mới có xu hướng gia tăng trong các lĩnh vực: tham nhũng; buôn lậu; chống người thi hành công vụ; môi trường; vệ sinh an toàn thực phẩm... Tăng cường quản lý công cụ hỗ trợ; các hành vi giả mạo giấy tờ, cho vay nặng lãi, cầm đồ... Chú trọng đảm bảo an ninh nông thôn, không để xảy ra điểm nóng; đảm bảo an ninh trật tự khu vực công cộng, bệnh viện, trường học...

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh, khu dân cư thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ; tăng cường tập huấn, hướng dẫn

kỹ năng thoát nạn trong các đám cháy. Thường xuyên kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, nhất là các nhà cao tầng, các khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao.

Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc giải quyết dứt điểm các đơn thư, kiến nghị, khiếu kiện của nhân dân, nhất là những vụ việc kéo dài, đông người. Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; hạn chế thấp nhất các đoàn khiếu kiện, khiếu nại đông người.

Điều 2. Tán thành những nhiệm vụ, giải pháp điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm 2018 do UBND Thành phố trình và nhấn mạnh như sau:

1. Tập trung đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn, triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp, biện pháp thu NSNN, đặc biệt chú trọng công tác thu hồi nợ đọng thuế. Thực hiện phân tích, nhận diện và đánh giá kết quả thu ngân sách, chủ động xây dựng kịch bản thu ngân sách, xác định rõ mục tiêu phấn đấu trong các tháng, quý còn lại. Tập trung rà soát, phân loại chính xác nợ thuế của các đơn vị, xác định đúng nguyên nhân nợ thuế của từng đơn vị để có các giải pháp phù hợp, hiệu quả, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Thực hiện kế hoạch thanh, kiểm tra, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận về giá; ngăn chặn và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật về hoá đơn, chống thất thu ngân sách. Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các khâu trong công tác quản lý thuế, tuyên truyền phổ biến và giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân nhằm tạo thuận lợi, đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, giảm chi phí tuân thủ cho người nộp thuế khi thực hiện các chính sách pháp luật thuế.

2. Thực hiện quản lý chi NSNN đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, theo đúng dự toán được giao và các chế độ, chính sách theo quy định; điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đảm bảo an sinh xã hội và cân đối ngân sách các cấp; rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; thống nhất với Thường trực HĐND Thành phố phương án sử dụng các nguồn lực phát sinh trong năm và điều chỉnh dự toán kịp thời, đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách;... Đối với chi đầu tư phát triển: Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, xây dựng và các quy định khác có liên quan; các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Rà soát hoàn thiện các thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được giao kế hoạch. Tăng cường đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng, công tác đấu thầu, thiết kế và thi công xây dựng công trình được giao kế hoạch vốn năm 2018. Tiếp tục rà soát, thực hiện cải cách hành chính đối với các thủ tục về đầu tư xây dựng, về bồi thường GPMB, thu hồi đất,... Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các khoản chi từ NSNN đảm bảo theo đúng dự toán được giao và đúng chế độ. Đối với chi thường xuyên: Tập trung đẩy mạnh thực hiện công tác giải ngân các khoản kinh phí trong phạm vi dự toán ngân sách được giao, trong đó đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục có liên quan đến công tác đấu thầu hoặc đấu thầu mua sắm tập trung đối với các khoản kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản để đảm bảo thời gian thực hiện các nhiệm vụ được giao, hạn chế tối đa việc không hoàn thiện kịp thời hồ sơ thanh toán khi kết thúc năm ngân sách.

3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện nghiêm túc các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, các kết luận và kiến nghị giám sát của HĐND Thành phố. Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị trực thuộc, tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, đảm bảo chế độ tiền lương cho cán bộ công chức, viên chức và các khoản chi cho con người và các chính sách an sinh xã hội.

Điều 3. Phê duyệt phương án vay lại một phần vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản để thanh toán chi phí bổ sung do kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng Gói thầu số 1 và số 3 của Dự án xây dựng cầu Nhật Tân và tuyến đường hai bên đầu cầu như sau:

1. Tổng giá trị vay lại là 1.085.574.286 Yên tương đương khoảng 225.799 triệu VNĐ (theo tỷ giá ước tính hiện nay 1 Yên = 208 VNĐ), trong đó:

- Giá trị vay lại Gói thầu số 1 là: 756.414.803,5 Yên tương đương 157.334 triệu VNĐ

- Giá trị vay lại Gói thầu số 3 là: 329.159.482,5 Yên tương đương 68.465 triệu VNĐ.

2. Tổng giá trị trả nợ (bao gồm gốc và lãi) là 1.139.288.741,79 Yên tương đương khoảng 236.972 triệu VNĐ, thời hạn trả nợ gốc là 30 năm, lãi suất cho vay lại: 0,2%/năm/dư nợ vay lại, tính cụ thể theo từng gói thầu như sau:

- Đối với Gói thầu số 1:

+ Tổng giá trị trả nợ (bao gồm gốc và lãi) là 793.119.000,17 Yên tương đương 164.969 triệu VNĐ.

+ Nợ gốc được trả vào ngày 20/3 và 20/9 hàng năm, ngày trả nợ gốc đầu tiên là 20/3/2023, ngày trả nợ gốc cuối cùng 20/3/2053.

+ Nợ lãi được trả vào ngày 20/3 và 20/9 hàng năm, ngày trả lãi đầu tiên là 20/9/2018, ngày trả lãi cuối cùng là 20/9/2052.

- Đối với Gói thầu số 3:

+ Tổng giá trị trả nợ (bao gồm gốc và lãi) là 346.169.741,62 Yên tương đương 72.003 triệu VNĐ.

+ Gói thầu số 3 được vay theo 2 Hiệp định vay của Nhật Bản:

Đối với khoản vay theo Hiệp định vay VN10-P5 (giá trị vay 115.303.250 Yên): nợ gốc được trả vào ngày 20/1 và 20/7 hàng năm, ngày trả nợ gốc đầu tiên là 20/1/2021, ngày trả nợ gốc cuối cùng 20/1/2051; Nợ lãi được trả vào ngày 20/1 và 20/7 hàng năm, ngày trả lãi đầu tiên là 20/7/2018, ngày trả lãi cuối cùng là 20/7/2050.

Đối với khoản vay theo Hiệp định vay VN12-P8 (giá trị vay 213.856.232,50 Yên): Nợ gốc được trả vào ngày 20/3 và 20/9 hàng năm, ngày trả nợ gốc đầu tiên là 20/3/2023, ngày trả nợ gốc cuối cùng 20/3/2053. Nợ lãi được trả vào ngày 20/3 và 20/9 hàng năm, ngày trả lãi đầu tiên là 20/9/2018, ngày trả lãi cuối cùng là 20/9/2052.

3. Nguồn vốn trả nợ: Ngân sách Thành phố bố trí hàng năm theo kế hoạch.

UBND Thành phố cân đối nguồn vốn ngân sách Thành phố để lập kế hoạch trả nợ hàng năm đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý ngân sách và trả nợ vốn vay nước ngoài.

Điều 4. Giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực HĐND, các Ban, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND Thành phố và đề nghị Ủy ban MTTQ Thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

HĐND Thành phố kêu gọi các tầng lớp nhân dân, các lực lượng vũ trang, các cấp, ngành, MTTQ và các đoàn thể Thành phố nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách năm 2018 của thành phố Hà Nội.

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Hà Nội khoá XV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày ... tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Các bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Các vị đại biểu HĐND TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công Giao tiếp điện tử TP, Công báo TP;
- Các cơ quan thông tấn báo chí của TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc